

THÍCH CHÂN TÍNH

Ý nghĩa 12
lời nguyệt
niệm Phật



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ý nghĩa 12 lời nguyện niêm Phật



THÍCH CHÂN TÍNH

Ý NGHĨA
12 LỜI NGUYỆN
NIÊM PHẬT



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ý NGHĨA 12 LỜI NGUYỆN NIỆM PHẬT

Nam mô Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Kính thưa quý Phật tử!

Hôm nay, quý vị về chùa Hoằng Pháp tu niệm Phật một ngày, trước khi vào thời khóa công phu, như thường lệ chúng ta có một giờ pháp thoại. Trong giờ pháp thoại sáng nay, chúng tôi xin nói về ý nghĩa của 12 lời nguyện niệm Phật. Mười hai lời nguyện niệm Phật này, chúng tôi vừa soạn ra. Trước khi giải thích nội dung của 12 lời nguyện niệm Phật, chúng tôi xin đọc để quý vị được nghe.

1. Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Hôm nay và mãi mãi.
2. Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Cho trí sáng tâm khai.
3. Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Sống an vui tự tại.
4. Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Không ác ý với ai.
5. Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,

Luôn nói lời từ ái.

6. Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Không gây khổ cho ai.

7. Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Hằng trì trai giữ giới.

8. Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Luôn nhẫn耐 khoan dung.

9. Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Sắc tài không đắm nhiễm.

10. Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,

Thường niệm danh hiệu Ngài,
Trừ phiền não trái oan.

11. Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Trải lòng thương muôn loại.

12. Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Chí vãng sinh không phai.

Đây là 12 lời nguyện niệm Phật. Trong nội dung của 12 lời nguyện niệm Phật này, nhằm giúp cho Phật tử chúng ta có định hướng trong việc tu tập và chí nguyện để về thế giới Cực Lạc của đức Phật A-di-đà. Bây giờ chúng tôi sẽ lần lượt giải thích nội dung của 12 lời nguyện niệm Phật này để quý vị được rõ.

*

Lời nguyện thư nhất:

**“Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Hôm nay và mãi mãi”.**

Như quý vị cũng đã biết, đức Phật A-di-đà là giáo chủ thế giới Cực Lạc ở phương Tây. Trong kinh *Vô Lượng Thọ* có chép, Ngài vốn là một vị vua phát tâm xuất gia hiệu là Pháp Tạng Tỷ-kheo. Ngài tu học với đức Thế Tự Tại Vương Như Lai. Do vì thương chúng sinh chìm đắm trong ba cõi sáu đường, chịu biết bao nhiêu đau khổ trong vòng luân hồi sinh tử, Ngài đã tinh tấn tu hành, phát 48 lời

nguyện để thanh lập thế giới Cực Lạc, nhằm tạo thắng duyên cho chúng sinh về đó tu tập. Thế giới Cực Lạc của Phật A-di-dà là thế giới rất vui, rất trong sạch không có các thứ khổ, các thứ ô nhiễm. Khi người nào sinh về đó sẽ không còn bị thoái chuyển, không còn bị sa đọa ba ác đạo. Nơi đó duyên ác dục nhiễm không có nên rất dễ tiến tu. Thế giới chúng ta đang ở gọi là thế giới Ta-bà thuộc về dục giới, cho nên dục nhiễm rất nặng nề, con người khó có thể định tâm, khó có thể một đời thành tựu đạo quả. Như vậy, ở đây người Phật tử tu hành pháp môn niệm Phật là niệm đức Phật A-di-dà, để mong cầu sau này về thế giới Cực Lạc của đức Phật A-di-dà, để gieo nhân thành Phật.

Còn hiện tại, khi chúng ta niệm Phật là nhớ đến đức tính cao quý, trí tuệ siêu việt, nhân cách hoàn hảo, đạo đức cao thượng và lòng từ bi vô lượng của đức Phật. Phật là một hình ảnh cao đẹp nhất trên cuộc đời này. Nhớ đến hình ảnh Phật giúp thân tâm ta trong sạch, an lạc và hạnh phúc thật sự. Nếu chúng ta nhớ tưởng đến

những hình ảnh khác như tiền bạc, sắc đẹp, danh lợi, ăn ngon, ngủ kỹ, tuy có hấp dẫn, có hạnh phúc nhưng đó chỉ là thứ hạnh phúc ảo, hạnh phúc tạm bợ. Kết quả thường dẫn đến đau khổ sa đọa, dẫn vào vòng luân hồi lục đạo mãi mãi. Còn khi chúng ta niệm Phật, nhớ Phật, tâm được trong sạch, tất nhiên lời nói cũng sẽ trong sạch và việc làm cũng sẽ trong sạch. Nhờ ba nghiệp trong sạch không gây tạo ác nghiệp nên hiện tại chúng ta sống được an vui hạnh phúc, tương lai sinh về thế giới an vui của đức Phật A-di-dà. Như vậy, chúng ta phát nguyện niệm Phật thường xuyên là để cho tâm hồn được trong sạch, đồng thời niệm Phật là gieo cái nhân để vãng sinh về thế giới Cực Lạc của đức Phật A-di-dà, cũng đồng với ý nghĩa thành Phật. Do vậy, khi sống chúng ta niệm Phật nhớ Phật; khi bỏ thân xác này chúng ta về thế giới Cực Lạc của đức Phật A-di-dà. Cho nên, lời phát nguyện đầu tiên, từ nay cho đến mãi mãi, lúc nào chúng ta cũng niệm Phật, nhớ Phật. Chỉ có hình ảnh của đức Phật là cao đẹp nhất trên cuộc đời này, người Phật tử cần phải nhớ, luôn luôn nhớ và

mãi mãi nhớ. Vừa qua chúng tôi cảm nhận ý này và làm bài thơ:

*"Đẹp thay hằng nhớ Phật
Là hình ảnh đẹp nhất
Tôn quý trên đời này
Đẹp thay hằng nhớ Phật".*

Nếu chúng ta không nhớ Phật thì sẽ nhớ ma. Mà nhớ ma thì:

*"Ma đưa lối quý dẫn đường,
Chỉ tìm những lối đoạn trường mà đi".*

(Nguyễn Du)

Đoạn trường nghĩa là đứt ruột, chỉ cho sự đau đớn như bị đứt ruột.

Phật dẫn đường thì đi đến chỗ sáng suốt, an vui, hạnh phúc. Còn ma quý dẫn đường chỉ đi đến chỗ đoạn trường mà thôi. Đó là ý nghĩa của lời nguyện thứ nhất.

*

Lời nguyện thứ hai:

**“Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Cho trí sáng tâm khai”.**

Dạo Phật là đạo trí tuệ. Trong kinh *Bát Đại Nhân Giác*, đức Phật có nói duy tuệ thị nghiệp, có nghĩa là lấy trí tuệ làm sự nghiệp. Đối với người chưa hiểu đạo, hoặc là đối với những người còn si mê thì lấy tiền bạc, lấy nhà cửa, lấy ruộng vườn, lấy những thứ vật chất trên thế gian này để làm sự nghiệp. Thế nhưng, họ không biết rằng những thứ đó là thứ tạm thời và chúng ta sẽ bỏ lại tất

cả khi bước qua thế giới khác. Chỉ có sự nghiệp trí tuệ mới đem theo chúng ta từ đời này sang đời khác.

Người niệm Phật noi theo gương của đức Phật. Mà đức Phật, như chúng ta đã biết, Ngài từ bỏ tất cả sự nghiệp trên thế gian. Sự nghiệp của đức Phật là vương nghiệp, tức là nghiệp làm vua, nhưng Ngài cũng từ bỏ hết tất cả. Bởi Ngài thấy rằng sự nghiệp đó là sự nghiệp giả tạm, cho nên Ngài đã rũ bỏ và đi tìm sự nghiệp trí tuệ cao thượng. Muốn được trí tuệ mình phải có định, nghĩa là tâm phải yên định. Tâm có định thì trí mới sáng. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni trong thời gian tu hành, Ngài đã đi sâu vào thiền định và cuối cùng trí tuệ bừng sáng. Ngài có thể nhớ được tiền kiếp của mình từ một đời cho đến mươi đời, trăm đời, ngàn đời và vô lượng đời. Không những Ngài thấy quá khứ của mình sinh ra, tên gì, ở đâu, con ai và không chỉ một đời, rất nhiều đời. Ngài còn nhớ và biết được những chúng sinh khác, không những một kiếp mà cũng rất nhiều kiếp sinh ra, tên gì, ở đâu, làm gì,

chết như thế nào. Như vậy do đâu mà đức Phật có được trí tuệ như vậy? Do tâm của Phật đã đạt đến một mức định rất cao. Khi tâm của mình định ít thì sáng ít, định nhiều thì sáng nhiều, càng định sâu thì tâm càng sáng. Điều này cũng dễ hiểu. Quý vị thấy một hồ nước. Hồ nước mà yên lặng càng lâu thì nó càng lóng tất cả các cáu bẩn xuống. Khi các cáu bẩn lắng xuống nước sẽ trong. Khi nước đã trong chúng ta có thể nhìn xuống nước thấy cả bầu trời, thấy cả máy bay, bởi vì tất cả mọi vật đều có thể phản hiện xuống đáy hồ là do nước đã trong.

Chúng ta phát nguyện niệm Phật, niệm thường xuyên, niệm mãi, lúc nào cũng nhớ Phật, tâm sẽ dần dần an định; khi tâm an định rồi sẽ có trí tuệ. Nhờ trí tuệ mà mình thấy rõ được thực tướng của vũ trụ, nhân sinh và từ đó mình mới không đắm nhiễm tất cả những vật chất của thế gian này. Trí tuệ chính là ngọn đuốc soi đường dẫn lối đưa ta ra khỏi đêm tối khổ đau của vòng luân hồi lục đạo. Cho nên, đạo Phật được gọi là đạo trí tuệ và người Phật tử chúng ta phải lấy trí

tuệ làm sự nghiệp, phải trau dồi trí tuệ. Chỉ có trí tuệ này mới đem đến cho chúng ta an vui, hạnh phúc và giải thoát. Đó là lời nguyện thứ hai.

*

Lời nguyện thứ ba:

**“Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Sống an vui tự tại”.**

Người học Phật phải có một đời sống an vui và tự tại. Có những người trong cuộc sống rất đầy đủ vật chất, rất giàu có, thế nhưng cuộc sống vẫn chồng chất những đau khổ, những bất hạnh. Lúc còn tại thế đức Phật và đệ tử của Ngài không có của cải, không có đồ cất chứa để dành, chỉ ba y và một kát, mỗi ngày ăn một bữa, khi ăn ôm bát đi khất thực. Khất thực ngày nào ăn ngày đó, không có để dành vật thực. Thế mà các

Ngài vẫn an vui tự tại. Bởi vì các Ngài thấy rõ thực tướng của nhân sinh và vạn vật là giả là không, nên không tham đắm, do không tham đắm nên an vui tự tại. Còn chúng ta là những người học Phật, phải lấy niềm vui Phật pháp để nuôi dưỡng thân tâm của mình. Muốn được an vui tự tại trong cuộc sống này, mình phải nhận thức rõ thế gian là vô thường, thân người là giả tạm, không có cái gì là chắc thật. Do nhận thức được như vậy, cho nên chúng ta không có chấp trước. Sở dĩ người ta khổ, người ta không có niềm vui, không có hạnh phúc là do chấp trước. Chúng ta chấp có thân mình, rồi chấp những thứ của mình, hễ ai dụng đến mình, dụng đến cái của mình sẽ bức, sẽ khổ. Nay giờ mình hiểu, cái thân không phải của mình và tất cả những gì chung quanh mình cũng không phải của mình, như vậy sẽ không còn cái gì để chấp nữa, có thể xả được hết. Khi mình xả được thì dù ai có nói gì, làm gì cũng không có chấp trước, mà không có chấp trước thì không có đau khổ. Như vậy người niệm Phật là người luôn luôn phải tươi vui. Mình

học Phật, đã nhận rõ được thực chất của nhân sinh và vũ trụ là duyên sinh, là không thì không có lý gì chấp những thứ đó để phải đau khổ. Do vậy mà gương mặt của chúng ta lúc nào cũng phải tươi và vui.

Mình là người tu theo pháp môn niệm Phật để cầu về thế giới Cực Lạc của đức Phật A-di-dà. Mà thế giới Cực Lạc là một thế giới rất vui, không có khổ. Vậy mình muốn về thế giới rất vui thì phải có cái “nhân” vui. Nghĩa là lúc nào chúng ta cũng phải tươi vui. Có cái nhân đó chúng ta mới có cái quả được sinh về thế giới Cực Lạc. Còn nếu chúng ta tu học Phật pháp, lúc nào cũng nhăn nhó, khó chịu, bức bối thì đó là kết quả của cái tâm phiền não, cho nên nó mới thể hiện ra nơi gương mặt, nơi hành động của chúng ta bức bối, khó chịu, nhăn nhó. Trước đây chúng tôi có làm mấy câu:

*“Ai mặt nhăn như khỉ,
Chết sẽ sinh làm quỷ;
Ai muốn sinh làm quý,
Mặt cứ nhăn như khỉ”.*

Do tâm của mình phiền bức gương mặt
mới nhăn, mới khó chịu, mà cái nhân đó là cái
nhân của địa ngục, ngạ quỷ. Người học Phật mà
gương mặt cứ u sầu, nhăn nhó, khó chịu người
ta nhìn thấy ai mà dám tu theo Phật. Còn:

*"Ai mặt tươi như hoa,
Chết về Phật Di-đà;
Ai theo Phật Di-đà,
Mặt phải tươi như hoa".*

Như vậy, người niệm Phật phải luôn luôn
có gương mặt tươi vui, mới xứng đáng là đệ tử
Phật, mới có thể về thế giới của Phật A-di-đà
được. Đó là ý nghĩa của lời nguyện thứ ba.

*

Lời nguyện thứ tư:

**“Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Không ác ý với ai”.**

Ác ý ở đây có nghĩa là cái ý xấu, ý bất chính, ý hại người, ý chiếm đoạt v.v... Chẳng hạn như mình có ý nghĩ trộm cắp của người, ý nghĩ tà hạnh muốn xâm phạm đến tiết trinh của người, ý nghĩ sát sinh hại vật để thỏa mãn khẩu vị, đó là những ý ác. Hoặc là mình có những ý nghĩ xúi giục người ta vào con đường tội lỗi. Chẳng hạn như mấy ông rủ rê người ta ăn nhậu, đó cũng là ý ác. Bởi vì mình rủ

rẽ người ta vào con đường ăn nhậu là con đường hư thân, sa đọa. Hoặc có những người buôn bán xì ke ma túy, vì muốn có lời, cho nên xúi giục, dụ dỗ người ta hút để mình bán, đó cũng là ý ác. Hoặc mình xúi người ta ăn cắp, ăn trộm. Hoặc có người đến chùa quyến rũ, dụ dỗ tăng ni ra đời để chung sống với họ. Hoặc có ý tàn phá phạm hạnh của người xuất gia, đều là ý ác cả. Người niệm Phật luôn nhớ đến Phật, mà đức Phật không bao giờ có những ý nghĩ làm tổn thương, làm đau khổ, làm cho ai bị sa đọa. Người niệm Phật cũng vậy, phải nhớ đức hạnh của Phật và mình không được có ý nghĩ làm cho người khác đau khổ, không có ý nghĩ xúi người ta vào con đường dâm ô sa đọa, tang gia bại sản, mất mạng hoặc đi vào con đường tội lỗi. Đó là lời nguyện thứ tư.

*

Lời nguyện thư năm:

**“Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Luôn nói lời từ ái”.**

Lời từ ái là lời thương yêu. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni của chúng ta luôn nói lời thương yêu, hòa nhã, nhẹ nhàng, êm dịu, khiến cho người nghe được phần chấn tinh thần, an vui, hạnh phúc, thêm niềm tin, nghị lực sống, giúp người ta hòa thuận với nhau, hướng đến chỗ tích cực làm lành, tinh tấn tu hành. Chúng ta là người học Phật, thường niệm Phật thì phải noi gương Phật, nói lời

thương yêu. Ở trong cuộc sống của chúng ta rất cần những lời nói thương yêu, nhẹ nhàng, lời nói đưa người ta đến chỗ an vui hạnh phúc. Các cụ ngày xưa có câu:

*"Lời nói chẳng mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau".*

Hoặc:

*"Khi ta thốt lời ra,
Nói sao cho ôn hòa;
Khiến người nghe cảm mến,
Ghi nhớ mãi không quên."*

*"Miệng ta là hoa sen,
Một phen đã hé nở;
Tỏa hương thơm Phật pháp,
Gieo mầm giác cho người".*

Khi mình thốt lời ra, nói như thế nào để cho người nghe có được ấn tượng tốt, người ta nhớ mãi không quên. Cũng đồng thời một lời nói, mình biết khéo léo thì người nghe cảm thấy dễ chịu, có được niềm tin trong cuộc sống và

người ta dễ dàng chuyển hóa những thói hư tật xấu; nhưng cũng lời nói nếu chúng ta nói thô lỗ, nói cộc cằn, nói mắng nhiếc, nói ác khẩu thì lời nói đó gây cho người ta chói tai, bức phiền và không có sức thuyết phục để cải hóa. Do vậy, một khi mình thốt lời ra, phải cố gắng làm thế nào để cho người nghe tiếp nhận và hoan hỷ. “Miệng ta là hoa sen, một phen đã hé nở”. Như quý vị cũng biết, hoa sen nó thơm, khi hé nở ra thì tỏa mùi hương làm cho người ta dễ chịu. Chúng ta đừng có mở miệng ra giống như hú mắm thối, người ta sẽ chạy mất, không ai hoan hỷ ngửi mùi đó đâu, người ta chỉ thích ngửi mùi sen thơm thôi. Như vậy mỗi lần chúng ta mở lời ra, làm thế nào khiến cho người nghe cảm mến, khiến cho người nghe hoan hỷ, khiến cho người nghe được chuyển hóa những lỗi lầm, khiến cho người nghe có thêm niềm tin, thêm sức sống, thêm tinh tấn. Chúng ta đừng nói ra những lời làm cho người ta đau khổ.

Trong giáo lý đạo Phật có “Tứ nghiệp pháp”, là bốn phương pháp để cảm hóa lòng người.

Trong bốn phương pháp đó, gồm có: bố thí
nhiếp, ái ngữ nhiếp, lợi hành nhiếp và đồng sự
nhiếp. “Ái ngữ nhiếp” là dùng lời nói thương
yêu, lời nói nhẹ nhàng, lời nói êm dịu để mà thu
phục lòng người, nhiếp hóa mọi người. Do vậy,
khi chúng ta đã phát nguyện niệm Phật, thường
xuyên niệm Phật cần phải nói những lời thương
yêu. Trong cuộc đời này rất cần những lời nói
nhẹ nhàng, êm dịu, hòa nhã để giúp người ta
cải hóa, giúp người ta thêm niềm tin trong cuộc
sống. Cho nên, lời phát nguyện thứ năm nhắc
nhở chúng ta cần phải nói lời từ ái đối với tất cả
mọi người.

*

Lời nguyện thứ sáu:

"Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Không gây khổ cho ai".

Khi chúng ta niệm Phật, nhớ tới đức Phật, không nên gây những điều phiền toái, đau khổ cho mọi người. Chúng ta có thể làm khổ người khác bằng ý nghĩ, lời nói và hành động. Thí dụ chúng ta có ý lấy của người, hoặc là có ý nghĩ lừa gạt tình cảm. Mình dụ dỗ người để thỏa mãn dục vọng, xong rồi mình trốn tránh trách nhiệm. Hoặc vì muốn thỏa mãn khẩu vị của mình mà tìm cách

giết hại những chúng sinh. Hoặc chúng ta có những lời nói ác, lời nói thô lỗ khiến người nghe phải đau khổ.

Trong gia đình chúng ta, có rất nhiều những chuyện mà chồng, vợ hoặc con làm khổ cho nhau. Đôi khi chúng ta làm khổ cho nhau mà không biết, lại đổ lỗi cho ông trời. Chẳng hạn như người chồng đi làm về, bày ra ăn nhậu, ngày nào cũng ăn nhậu. Khi ăn nhậu say lại gây gổ với vợ, với con làm cho vợ con phải đau khổ. Có những người vợ, chồng đi làm rất cực khổ, mình ở nhà chỉ "ngồi lê đói mách", chưa kể đến những chuyện ngoại tình, làm cho chồng con phải tủi nhục đau khổ. Đôi khi trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người vợ cứ đua đòi may sắm, tiêu xài phung phí, hoặc chơi số để gây khổ cho chồng cho con. Có những người con thích chạy theo thời mốt, quần nọ áo kia. Thấy người ta may quần áo kiểu này mốt nọ mình cũng đòi may cho bằng được. Thấy người ta nhuộm tóc đỏ tóc vàng, mình cũng muốn nhuộm tóc đỏ tóc vàng. Thấy người ta có điện

thoại di động, mình cũng muốn có điện thoại di động. Thấy người ta có xe Dream, mình cũng muốn có xe Dream. Chưa kể đến những đứa con không chịu học hành, rồi quan hệ với những bạn bè xấu, bị rủ rê hút chích xì ke ma túy. Những thứ này gây khổ cho mình, gây khổ cho cha mẹ. Có những trường hợp, người mẹ lúc nào cũng đòi hỏi con tiền bạc, trong khi gia đình hoàn cảnh con cái khó khăn, bắt nó phải đưa; không đưa thì chửi, rồi nói bất hiếu, đó là chúng ta làm khổ con cái của mình. Có những người rất siêng năng đi chùa, đi hết chùa này đến chùa kia nhưng tiền không có, lại đòi hỏi con phải cho tiền, không cho cũng la rầy mắng nhiếc nó. Chúng ta đi chùa là điều rất tốt. Chúng ta càng đi nhiều nơi thì càng tốt, nhưng phải xem lại có tiền để đi hay không? Nếu mình có tiền để đi thì đó là một điều rất tốt và đồng tiền đó phải do chính mình làm ra, hoặc con cái hoan hỷ cho. Còn bây giờ hoàn cảnh của con cái khó khăn mà mình cứ bắt nó cho tiền để đi chùa, cúng chùa vô tình lại làm đau khổ cho con cái.

Người đã tu hành, đã niệm Phật dứt khoát không làm khổ ai.

Trong đạo Phật chúng ta có giáo lý “thiểu dục tri túc” - ít muốn và biết đủ. Khi mình biết đủ thì tất cả đều đủ. Còn chúng ta không biết đủ dù có nằm trên đồng vàng cũng không thấy đủ. Do vậy mà pháp “thiểu dục tri túc” này, giúp chúng ta không làm khổ mình, khổ người. Chúng ta đã biết niệm Phật, nhớ Phật thi phải noi gương hạnh của đức Phật. Quý vị thấy đức Phật Thích-ca Mâu-ni, từ bỏ hết tất cả địa vị giàu sang sung sướng, vợ đẹp con khôn để sống một cuộc đời rất đơn giản - tam y nhất bát, đi xin ăn, ngủ dưới gốc cây. Thế nhưng, sự nghiệp của Ngài cho đến bây giờ vẫn còn mãi. Còn chúng ta tham đắm đòi hỏi nhiều quá, chỉ làm khổ mình, khổ người. Người niệm Phật phải biết thiểu dục tri túc để khỏi phải làm khổ mình, khổ người. Đó là lời nguyện thứ sáu.

*

Lời nguyện thư bảy:

"Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Hằng trì trai giữ giới".

Khi quý vị quy y, trở thành một người Phật tử phải giữ gìn năm giới. Nhờ có giới mới giúp cho quý vị trở thành một người có đạo đức, có nhân cách cao thượng. Vì giới là hàng rào an toàn để bảo vệ đời sống chúng ta được hạnh phúc, an vui. Giới cũng giống như một cái lan can của nhà lầu, nó cũng giống như một cái thành của chiếc cầu, hoặc là bờ đê của đồng ruộng. Quý vị cứ nhìn

lên một cái nhà lầu, nếu không có lan can sẽ không bảo đảm mạng sống của những người ở trên đó, có thể bị té, bị rớt xuống lầu mất mạng. Khi chúng ta đi lên một cái cầu bắc qua con sông, nếu cái cầu đó không có bờ thành chúng ta rất lo sợ, rất dễ bị lọt xuống sông. Một thửa ruộng, nếu không có những bờ đê nước sẽ tràn ngập vào, làm hư cây. Như vậy giới là những cái hàng rào bảo vệ cho đời sống của chúng ta được an vui, hạnh phúc.

Có người cho rằng khi chưa quy y, chưa tho giới còn tự do, khi quy y giữ giới rồi lại bị ràng buộc. Theo chúng tôi câu nói này cũng đúng, mà cũng không đúng. Đúng là khi chưa quy y tho giới họ tha hồ tự do sát sinh, tự do uống rượu, tự do tà hạnh v.v... Tự do như vậy có ngày sẽ hư thân mất nết, bị vào tù. Còn không đúng là do họ đã có thói quen sát sinh, thói quen uống rượu nhậu nhẹt... nên bây giờ giữ giới không sát sinh, không uống rượu họ cảm thấy khó chịu, cảm thấy ràng buộc. Còn đối với người không sát sinh, không uống rượu thì việc

giữ giới không sát sinh, không uống rượu đâu có gì là khó chịu, đâu có gì là ràng buộc. Họ vẫn tự do đầy chừ!

Một người sống mà không giữ giới, người đó sẽ buông lung, phóng túng, không có việc ác nào họ không dám làm. Một gia đình mà không có tôn ti trật tự, kỷ cương, lễ nghĩa, gia đình đó sẽ mất hạnh phúc. Một xã hội mà không có luật pháp, xã hội đó sẽ loạn. Người Phật tử, khi quy y phát nguyện giữ 5 giới: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Năm giới này là năm giới căn bản để chúng ta hoàn thiện nhân cách. Người giữ trọn vẹn năm giới này sẽ không lo sợ tù tội, không lo sợ người ta hại mình. Bởi vì người giữ giới trong sạch là người không làm khổ ai, không làm tổn hại ai. Chúng ta không sát sinh là không giết ai; không trộm cắp là không lấy của ai; không tà hạnh là không xâm phạm đến trinh tiết của người; không nói dối là không lừa gạt người; không uống rượu say là không làm cho người khác phải phiền não lo sợ. Như vậy khi giữ giới

trong sạch là mình không làm khổ mình và không làm cho người khác lo sợ. Khi giữ giới trọn vẹn là mình không sợ người và ngược lại người cũng không sợ mình. Bởi vì một người nào đó đến với chúng ta, họ biết chúng ta giữ giới trong sạch chắc chắn họ sẽ không lo sợ. Sống với một người mà giữ giới trong sạch chúng ta rất yên tâm. Khi quý vị thân cận một người chuyên môn ăn cắp thì quý vị rất lo - lo coi chừng họ móc túi mình. Hoặc quý vị thân cận những người hay sát sinh hại vật - coi chừng họ nổi cơn điên lên giết mình lúc nào không hay, cũng sợ lắm! Hoặc mình thân cận những người háo sắc tham dâm cũng lo sợ, sợ người này có ngày sẽ xâm phạm đến thân thể của mình. Cho nên, người giữ giới, ai đến gần cũng không lo sợ.

Khi chúng ta giữ giới trong sạch sẽ thể hiện ra ngoài oai nghi của mình - thân tướng trang nghiêm - trong sách thường nói "tướng hảo quang minh". Đức Phật do giữ giới trong sạch, ba nghiệp thanh tịnh, cho nên Ngài phát ra tướng hảo rất quang minh, ai nhìn thấy cũng

cảm mến. Sở dĩ thân tướng của chúng ta không được trang nghiêm, tướng hảo không quang minh là do ba nghiệp không thanh tịnh. Những người đã đạt được ba nghiệp thanh tịnh rồi thì họ có thân tướng rất trang nghiêm, ai nhìn cũng cảm thay mến, cảm thấy an lạc và hình như ai cũng thích đến gần. Bởi vì những người đó tỏa ra sự bình an, tươi mát, trong sạch. Khi chúng ta giữ giới cẩn thận, ba nghiệp thanh tịnh thì trời và người đều cung kính, đều muốn gần. Bởi vì một người có những tư tưởng xấu ác, phạm giới - phạm giới có nghĩa là xấu ác, thì tư tưởng đó là tư tưởng đen tối, nó hợp với tư tưởng của ma quỷ - ma quỷ thì tư tưởng đen tối. Những người phạm giới là những người có tư tưởng đen tối, cho nên giữa người đó với ma quỷ rất gần - vì cùng tư tưởng với nhau. Ví dụ như ở thế gian người tốt tìm người tốt chơi, người xấu tìm người xấu chơi, hoặc rau nào sâu nấy, nồi nào vung nấy. Cái gì hợp với nhau mới đi chung với nhau được. Còn những người giữ giới trong sạch thì tư tưởng của họ là tư tưởng sáng, tư

tưởng trong phù hợp với các bậc Thánh. Cho nên, những người có được ba nghiệp thanh tịnh thì chư Thiên Hộ pháp thường ủng hộ. Quý vị thấy những bậc chân tu, giữ giới nghiêm mật, ba nghiệp trong sạch họ làm gì cũng được thành tựu, nhờ có giới đức mà chư Thiên Hộ pháp ủng hộ. Còn những người có tà tâm, chư Thiên Hộ pháp không đến gần, chỉ có ma quỷ đến gần thôi. Cho nên có câu:

*"Giữ giới đồng như băng tuyết sạch,
Gìn lòng cho được Thánh Hiền gần".*

Mình giữ giới làm sao cho được trong sạch cũng như băng, như tuyết, không có một tí tỳ vết nào. Gìn lòng cho được Thánh Hiền gần, là khi lòng mình trong sạch thì Thánh Hiền, chư Thiên Hộ pháp mới gần được.

Cho nên, người học Phật, người thường xuyên niệm Phật phải trì trai giữ giới. Trí trai ở đây có nghĩa là ăn chay. Người niệm Phật cần phải ăn chay để nuôi dưỡng lòng từ bi, không gây thêm tội ác giết hại chúng sinh để bồi bổ

sinh mạng của mình. Chúng ta ăn để sống, không phải sống để ăn. Vả lại thân người là giả tạm, khi chết cũng chỉ là cái xác thối không có giá trị gì cả.

Người học Phật không nên vì cái thân giả tạm này mà sát sinh hại vật để thỏa mãn khẩu vị của mình, đánh mất lòng từ bi và gây oán thù đến mạng trong vòng luân hồi lục đạo. Cho nên, trì trai giữ được năm giới đầy đủ trong sạch là chúng ta hoàn thiện nhân cách, cũng là giới căn bản để bước lên con đường giải thoát. Đó là lời nguyện thứ bảy.

*

Lời nguyện thư tâm:

“Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Luôn nhẫn nại khoan dung”.

Chữ “nhẫn nại” là chịu đựng. “Khoan dung” là tha thứ. Chịu đựng, có những người chịu đựng để tha thứ, nhưng có những người chịu đựng để trả thù. Người học Phật phải thực hành chịu đựng để tha thứ, đừng nên chịu đựng để trả thù. Thí dụ như có một người chửi rủa, gây gỗ với chúng ta, chúng ta đang ở trong thế kẹt, vì người ta đông quá, người ta chửi mình, lấn hiếp mình thôi thì

chịu nhẫn nhục, nhưng lát nữa vể xách dao đến chém người ta. Có nghĩa là mình nhẫn nhục chịu đựng, nhưng chịu đựng lúc đó để rồi có cơ hội sẽ trả thù. Còn người học Phật chúng ta chịu đựng, mà chịu đựng trong tha thứ. Khi có người mắng nhiếc, hại mình, mình lấy lòng từ bi thương xót họ. Trước hết mình phải coi tất cả chúng sinh đều là quyền thuộc, cha mẹ, anh em. Thứ hai là chúng ta phải thương họ. Thương họ như thế nào? Thương họ không biết đến nhân quả. Bởi vì theo luật nhân quả, anh hại người thì anh lãnh lấy quả báo, ác nhân thì ác báo, gieo gió sẽ gặt bão. Nay giờ người ta hại mình, mắng nhiếc mình, chửi rủa mình, mình lại thương người ta, thương người ta đang gieo nhân xấu để rồi phải gặt quả xấu. Cũng giống như cha mẹ thương đứa con lầm lỡ, chúng ta phải có tình thương như vậy. Chúng ta chịu đựng để mà tha thứ, chứ không phải chịu đựng để trả thù.

Trong kinh *Phổ Môn*, đức Phật cũng có nói câu: "Từ nhẫn thị chúng sinh", nghĩa là dùng con mắt thương yêu nhìn chúng sinh.

Chúng ta phải có một tâm từ như vậy.

"Lấy ân báo oán, oán ấy tiêu tan; lấy oán báo oán, oán oán chất chồng".

Đây là một câu trong kinh *Pháp Cú*, rất có giá trị. Khi một người đối xử tệ với chúng ta, chúng ta luôn luôn lấy lòng từ tha thứ cho họ, tự nhiên một ngày nào đó tất cả những oán thù sẽ tiêu tan. Còn nếu người ta gây thù mình, mình gây thù lại, như vậy thù qua thù lại, oán oán càng chất chồng, không những đời này mà kéo dài cho đến các đời khác. Chúng ta hãy bắt chước cây trầm hương, người ta dùng búa chặt nó, nó tỏa hương thơm cho cây búa. Là người Phật tử, khi đã phát nguyện niệm Phật, thường xuyên niệm Phật, phải có tâm nhẫn nại, chịu đựng những thử thách, những lời thoa mạ của người khác và mình phải biết rải tâm từ tha thứ, cầu nguyện cho những người đó ý thức được việc làm sai trái, để họ đừng tiếp tục gây thêm khổ đau cho người khác và cũng chính là không gây khổ đau cho họ. Bởi vì "ngậm máu phun người, miệng mình dơ trước", hoặc "phun nước

miếng lên trời, nược không tới trời mà trở lại rơi vào mặt mình". Như vậy là lời nguyện thứ tám, nhắc nhở chúng ta phải có tinh thần chịu đựng và tha thứ. Đó là lời nguyện thứ tám.

*

Lời nguyện thứ chín:

"Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Sắc tài không đắm nhiễm".

Sắc tài này nằm trong ngũ dục: tiền bạc, sắc đẹp, danh lợi, ăn ngon, ngủ kỹ năm thứ này làm cho người ta đắm nhiễm, đưa đến chỗ đau khổ và sa đọa. Sắc dục là một thứ ham muốn rất mạnh của tất cả chúng sinh trên thế gian này. Đối với con người chúng ta, khi lớn lên có hiểu biết một chút, bắt đầu đã có những suy nghĩ về vấn đề sắc dục và đi tìm đối tượng để thỏa mãn. Cho đến khi chết

người ta vẫn chưa buông bỏ tâm niệm về sắc dục. Có những người biết dừng lại thì tốt, nhưng có những người không biết dừng lại coi như thân tàn danh bại. Người đắm sắc sẽ gây tai hại về sức khỏe và tuổi thọ. Người mà đắm mê sắc dục sẽ mất đi năng lượng, hay nói cách khác là mất đi sinh lực, tức là sức sống của con người. Người tham muốn sắc dục quá độ sinh lực bị mất đi và sẽ dẫn đến bệnh tật, chết yếu. Ví như một thân cây nhựa sống mất hết sẽ úa tàn và chết khô. Đối với Phật giáo, tham đắm sắc dục cũng là nguyên nhân đưa người ta đến chổ luân hồi sinh tử đau khổ mãi mãi. Ngày xưa, những ông quan, những ông vua hay những người đắm sắc, thường hay bị mắc chứng bệnh "hoa liễu". Người thời bây giờ nếu đắm mê sắc dục thì có nguy cơ bị nhiễm HIV/AIDS. Một thứ bệnh nan y cho đến nay chưa có thuốc chữa trị.

Thời nay, khoa học đã giúp cho người ta có những phương tiện để tránh những sự lây nhiễm qua đường sắc dục. Đó là một điều rất tốt. Nhưng theo thiển ý của chúng tôi, đây cũng

là một phương tiện để giúp họ dễ dàng sa đọa. Ngày xưa, một cô gái mới lớn lên nếu không giữ gìn trinh tiết, quan hệ tình dục trước hôn nhân có thể dẫn đến hậu quả là có thai. Đó chính là một hình phạt rất nặng nề, làm tổn thương nhân phẩm, danh dự của bản thân và gia đình, cho nên người ta rất sợ và tìm mọi cách để giữ mình, không dám quan hệ bừa bãi. Ngày nay, nhờ có những phương tiện giúp người ta tránh thai, họ không cần giữ gìn tiết trinh gì nữa, cứ tha hồ thỏa mãn sắc dục. Do vậy, chúng ta thấy ở các nước phương Tây, có những học sinh đi học ở nhà trọ, mới 14-15 tuổi, nam nữ đã có vấn đề quan hệ sắc dục với nhau. Nhờ có phương tiện tránh thai nên họ cứ thỏa mãn sắc dục mà không sợ. Do vậy, người ta dễ buông lung phóng túng. Đối với nam giới nhờ có phương tiện bảo vệ tránh nhiễm HIV/AIDS nên họ tha hồ có bồ nhí, tha hồ đi bia ôm. Nếu như khoa học chế tạo những phương tiện tránh thai, phương tiện bảo vệ tránh nhiễm HIV/AIDS, kết hợp với nhà trường giáo dục người ta ý thức được sắc

dục quá độ sẽ đánh mất nhân phẩm, tổn thương đạo đức, tiêu hao sức khỏe dẫn đến bệnh tật, chết yếu. Kết hợp giáo dục và khoa học như vậy sẽ giúp người ta ý thức được tham đắm sắc dục là tai hại, nhờ đó sẽ tránh được tình trạng buông lung quan hệ bừa bãi. Theo chúng tôi thấy rằng, việc này cần phải được quan tâm giáo dục cho thanh thiếu niên hiểu rõ. Nếu không giáo dục người ta không ý thức và sẽ dễ dàng dẫn đến chỗ đắm sắc sa đọa.

Kinh Pháp Cú, đức Phật có nói: "Ai hàng phục được ái dục khó hàng phục, thì sầu khổ sẽ rụng tàn như nước giọt lá sen".

Nếu người nào hàng phục được ái dục, cũng giống như là nước giọt trên lá sen, cái khổ sẽ không thể có đối với người vô dục. Hoặc câu: "Thắng được thiên binh vạn tướng chưa phải là chiến công oanh liệt; thắng được lòng mình mới thật là chiến công oanh liệt nhất".

Vậy, người niệm Phật phải luôn nhớ Phật và thấy được tác hại của sắc dục, không đắm

nhiễm vào sắc dục.

Thứ hai là “tiền”.

*“Tiền bạc mình tạo ra,
Để trao đổi lại qua;
Ta phải làm chủ nó,
Chia sорт người khốn khó”.*

Đồng tiền là do con người tạo ra, để làm vật trao đổi trong cuộc sống, nó giả không phải là thật, chết chúng ta không thể đem theo nó được, nhưng nếu chúng ta không biết làm chủ nó, để nó làm chủ sẽ dẫn đến con đường đau khổ và tội lỗi. Vì đồng tiền mà có những người con dám giết cha. Cũng vì đồng tiền mà trong gia đình anh em bất hòa với nhau, chém giết nhau, kiện cáo nhau. Cũng vì đồng tiền mà người ta phải tự tử. Có người bị mất tiền tiếc quá phải tự tử. Cũng có những người vì đồng tiền mà thân bại danh liệt. Điều này quý vị có thể thấy được qua vụ án Năm Cam. Trong vụ án này, một số quan chức của nhà nước, những người có công rất lớn đối với cách mạng, đối với

đất nước. Thế nhưng, cũng vì đồng tiền mà họ làm mất đi phẩm chất đạo đức, nhúng tay vào vòng tội lỗi, kết quả phải bị tù tội, thân bại danh liệt. Chúng ta đã thấy rõ ràng. Vì đồng tiền mà những thanh niên đi cướp của, giết người. Cũng vì đồng tiền mà những cô gái phải đem thân đi bán. Như vậy tiền bạc và sắc đẹp là hai thứ ham muốn, nó dẫn chúng ta đến chỗ đau khổ, sa đọa. Do vậy mà người niệm Phật biết rõ tai hại của sắc dục, tiền bạc không nên tham đắm. Đó là ý nghĩa của lời nguyện thứ chín.

*

Lời nguyện thứ mười:

“Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Trừ phiền não trái oan”.

Phiền não là những thứ làm cho chúng ta bức bối, khó chịu. Trong đó gồm có tham, sân, si, mạn, nghi, thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ, giới cấm thủ v.v... Do phiền não mà mình gây tạo nghiệp. Vì tạo nghiệp cho nên mới có oan trái nhiều đời nhiều kiếp. Thí dụ như chúng ta vì tham ăn mà giết hại biết bao nhiêu chúng sinh. Khi chúng ta giết một chúng sinh là đã kết oán thù, oan trái.

Mình giết kẻ khác tất nhiên phải nợ máu. Nợ máu phải trả bằng máu. Mình giết họ rồi, một ngày nào đó họ giết lại. Vòng oan trái này nối nhau nhiều đời nhiều kiếp. Ngày hôm nay chúng ta phát nguyện niệm Phật, thường xuyên niệm Phật để phiền não tiêu tan và oan trái của mình được cởi mở. Mình có niệm Phật như vậy thì tâm mới định và mình mới không gây tạo thêm nghiệp ác, tức là không tạo thêm nhân ác, do vậy mà dần dần những oan trái sẽ được cởi mở.

Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, gây oan trái với biết bao chúng sinh. Quý vị cứ suy nghĩ kỹ. Một đời này chúng ta giết hại biết bao nhiêu chúng sinh, biết bao nhiêu chúng sinh oan trái với mình. Rồi trong vô lượng kiếp chúng ta giết hại bao nhiêu chúng sinh nữa, như vậy oan trái này chồng chất lên oan trái kia. Nếu chúng ta không niệm Phật, không nhất tâm thì oan trái này không được cởi mở. Khi chúng ta niệm Phật, một mặt để cho phiền não dứt trừ, mặt khác nhờ niệm Phật mà những oan trái thấy mình tu hành, cầu nguyện cho chúng được

siêu thoát thì chúng cũng hoan hỷ và không còn oán thù mình nữa. Do vậy, người niệm Phật, thường xuyên niệm Phật để cho tâm an định, phiền não dứt trừ, oan trái được cởi mở. Đó là lời nguyện thứ mười.

*

Lời nguyện thư mười một:

“Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Trải lòng thương muôn loại”.

Người niệm Phật không chỉ thương mình mà còn phải thương mọi người. Mình niệm Phật, trước hết là thương mình. Vì thương mình cho nên mới niệm Phật, để mau được giải thoát. Thương người là mình muốn cứu độ họ cũng được giải thoát. Nói cách khác, chúng ta với mọi người đều có mối quan hệ thân thiết với nhau trong vòng luân hồi sinh tử. Họ đều là bà con, cha mẹ

quyền thuộc với chúng ta cả. Đã là thân thuộc cha mẹ anh em của chúng ta, họ đau khổ, sa đọa thì ta cũng không yên. Như vậy mình phải có lòng thương, muốn cho họ được giác ngộ, được an vui, được giải thoát. Và lòng thương này, khi chúng ta trải ra thì tự nhiên mọi người đều hưởng được từ điển hay gọi là điển lành.

Ngày xưa, lúc đức Phật Thích-ca Mâu-ni vào trong rừng để tu tập. Thời buổi đó, quý vị biết rằng, các loài thú như là cọp, sư tử, chó sói... những thú ăn thịt người rất nhiều. Thế nhưng, tại sao Ngài ở trong rừng mà không bị các loài đó ăn thịt? Là do Ngài có một tâm từ rất mạnh. Tâm từ này có sức cảm phục, cảm hóa không những người mà cả loài vật hung dữ.

Gần đây, ở bên Trung Quốc, có Hòa thượng Quảng Khâm. Trong tiểu sử ghi, Ngài lên một ngọn núi tu. Lúc lên núi Ngài thấy một cái hang liền vào trong đó ngồi tu. Không ngờ hang đó là hang của hổ. Khi Ngài ngồi tu được nửa ngày hay một ngày gì đó tự nhiên hổ xuất hiện. Ngài đang ngồi tham thiền niệm Phật bỗng ngửi có

mùi tanh, liền mở mắt ra thấy con hổ đứng trước mặt. Ngài cũng bình tĩnh và nói “A-di-dà Phật”. Con hổ nghe Ngài nói tự nhiên hoảng hốt bỏ chạy ra ngoài. Nó hoảng chạy ra một lúc rồi trở vào. Chắc nó nghĩ rằng chỗ đó là chỗ ở của nó, tại sao ông sư này lại chiếm lấy và cỏ lè nó quay lại với ý định ăn thịt Ngài. Khi nó quay trở vào, Ngài bèn nói: “Ngươi hãy hoan hỷ cho ta mượn tạm chỗ này tu hành, khi ta đắc đạo sẽ độ cho nhà ngươi”. Ngài nói xong, nó gật đầu bỏ đi. Hôm sau nó trở lại, đi lui đi tới một thời gian rồi dắt cả hổ vợ hổ con đến chơi giỡn với Ngài. Chúng ta thấy những bậc chân tu có lòng từ rộng lớn, tự nhiên cảm hóa được những con vật hung dữ, không ăn thịt họ.

Còn ở Việt Nam chúng ta, chúng tôi có nghe nói trước đây trên núi Tà Cú, có vị tổ tên là Hữu Đức. Năm đó hình như năm một chín bốn mươi hay năm mươi gì đó. Ngài lên núi Tà Cú, chỗ mà hiện nay chúng ta đi du lịch chiêm bái tham quan. Chúng tôi cũng có lên đó một lần, khoảng năm 1981. Ở trên đó có một bức tượng Phật

năm rất lớn. Chúng tôi được biết tổ Hữu Đức lúc lên đó tu hành, cọp cũng đến, rồi Ngài cảm hóa và nó cũng không ăn thịt Ngài. Quý vị thấy những bậc chân tu, có một lòng từ rộng lớn thì tự nhiên có sức cảm hóa thú vật.

Hiện nay, quý vị sống trong khu vực của mình, nếu biết trải lòng từ rộng rãi, thương yêu mọi người, giúp đỡ mọi người, gần gũi mọi người thì chúng tôi tin chắc rằng quý vị sẽ được mọi người thương yêu. Những người có lòng từ rộng lớn thương yêu cả loài vật, loài vật cũng mến yêu họ. Cho nên, người niệm Phật phải cố gắng mở rộng lòng thương. Nhờ có lòng thương này mà mọi người với ta không có sự ngăn cách, luôn luôn gần gũi và thương yêu nhau. Tình thương đó phải như ánh nắng mặt trời sưởi ấm muôn loại trong giá rét mùa đông. Đó là ý nghĩa lời nguyện thứ mười một.

*

Lời nguyện thứ mười hai:

“Kính lạy Phật Di-đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Chí vãng sinh không phai”.

Câu cuối cùng này chúng tôi gút lại là “chí nguyện vãng sinh”. Từ “vãng sinh” có nghĩa là sinh đến. Vậy sinh đến đâu? Sinh đến thế giới Cực Lạc của Đức Phật A-di-đà. Chúng ta thường nói là “vãng sinh Lạc quốc”. Tại sao chúng ta phải về đó? Người tu học Phật pháp trước hết phải thấy rõ cái khổ sinh tử và xem việc sinh tử là việc lớn. Từ vô thủy kiếp đến nay chúng ta trôi lăn trong vòng

luân hồi, kiếp đọa địa ngục, kiếp làm ngạ quỷ, súc sinh, kiếp thì sinh lên cõi A-tu-la, cõi người, cõi trời, xoay quanh trong 6 cảnh giới này. Mà 6 cảnh giới này, hết 5 cảnh giới là đau khổ, còn cảnh giới trời tuy không khổ nhưng hưởng hết phước vẫn trở lại 5 cảnh giới kia, cho nên nói khổ là vậy. Muốn thoát khỏi sinh tử trong các cảnh giới này phải về thế giới Cực Lạc của Phật A-di-dà. Vì thế giới Phật A-di-dà không có các thứ khổ. Sinh về đó sẽ không còn thoái chuyển tâm Bồ-đề và nhờ các duyên tốt tu tập dễ thành tựu đạo quả. Đó là lý do thứ nhất mà chúng ta cần phải vãng sinh về thế giới Cực Lạc.

Lý do thứ hai là muốn sớm thành tựu đạo quả Bồ-đề mà vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Mục đích của người học Phật là để thành Phật. Mà muốn thành Phật phải đoạn trừ tham, sân, si, ái v.v... dứt sạch hết các phiền não. Thế nhưng, một đời này chúng ta không dễ gì đoạn trừ hết phiền não, thành tựu đạo quả. Nếu không thành tựu quả vị Phật trong kiếp này, chúng ta phải tiếp tục luân hồi, hoặc trở lại làm người tu

tiếp, hoặc sinh lên cõi trời hưởng phước. Do phước báo tu tập của kiếp này, kiếp sau làm người sẽ được giàu sang, khi giàu sang sẽ tham đắm hưởng thụ quên mất sự tu, rồi lại tạo thêm ác nghiệp, chắc chắn kiếp thứ ba chúng ta sẽ bị đọa. Do vậy, để đảm bảo việc tu hành không bị thoái chuyển, chúng ta phải quyết chí vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Trong lời nguyện thứ 11 Đức Phật A-di-dà có nói: "*Nếu tôi được thành Phật mà trời người trong cõi nước tôi không trụ vào chánh định tụ, mãi cho đến khi chứng quả Niết-bàn, tôi không chịu thành Phật*". Đó là lý do thứ hai.

Lý do thứ ba vì thương chúng sinh chìm đắm trong biển khổ sinh tử mà mong muốn vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Ở tại thế gian, trong một gia đình, người cha người mẹ thương con phải lo làm ăn, tạo ra cửa cải để lo cho con ăn học, lo cho con có sự nghiệp. Người tu hành nghĩ đến chúng sinh còn đang chìm đắm trong biển khổ thì phải ráng lo tu, sớm thành tựu đạo quả để cứu độ chúng sinh. Chúng ta về thế giới

Cực Lạc không phải để hưởng thụ mà vì muốn mau chóng thành tựu đạo quả, để trả lại Ta bà cứu độ chúng sinh. Ví như một học sinh sống trong một đất nước nghèo khổ, đi ra nước ngoài du học mong muốn sớm thành tài để trở về quê hương giúp dân giúp nước được giàu có, được ấm no hạnh phúc. Cho nên, người niệm Phật phải lập chí vãng sinh. "Dù ai nói ngả nói nghiêng, lòng ta cứ vững như kiềng ba chân". Khi ta đã có định hướng tu học theo pháp môn niệm Phật phải một lòng một dạ quyết chí một đời vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Về Cực Lạc để làm gì? Để thành Phật, để thoát khỏi luân hồi lục đạo, để cứu độ chúng sinh. Đó là ý nghĩa của lời nguyện thứ mười hai.

Trong 12 lời nguyện niệm Phật này, có lẽ quý vị thắc mắc tại sao chúng tôi không nói đến pháp tinh tấn. Mà tinh tấn lại là một pháp rất cần thiết để thành tựu đạo quả. Thật ra nếu quý vị đọc kỹ thì trong những bài kệ này, có chứa đựng pháp tinh tấn bên trong. Chúng tôi nêu ra để quý vị thấy. Câu: "Con nay xin phát nguyện,

thường niệm danh hiệu Ngài". Chúng ta thường niệm, đó là tinh tấn. Yếu tố tinh tấn này rất cần thiết. Không có tinh tấn thì chúng ta không thành tựu được đạo quả. Do vậy mà trong đây chúng tôi nhắc đi nhắc lại câu: "Con nay xin phát nguyện, thường niệm danh hiệu Ngài". Thường niệm Phật là lúc nào chúng ta cũng tinh tấn, cũng tỉnh giác, cũng sống trong chánh niệm. Nhờ chánh niệm, tỉnh giác mà chúng ta làm chủ được thân khẩu ý, làm chủ được cuộc đời của mình, sáng suốt thẳng tiến trên con đường giác ngộ giải thoát.

Tóm lại: Chúng tôi soạn ra 12 lời nguyện niệm Phật này để giúp cho quý vị ý thức được đường hướng tu tập của mình về pháp môn niệm Phật. Nếu thường xuyên đọc và thực hành theo những lời nguyện đó ta sẽ có được an vui hạnh phúc, không chỉ cho mình và cả cho mọi người. Tương lai chắc chắn sẽ vãng sinh về thế giới Cực Lạc của đức Phật A-di-dà. Đó là ý nghĩa của 12 lời nguyện niệm Phật mà chúng tôi vừa trình bày cho quý vị...

CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

*Chuyển hóa ba nghiệp ô uế
thành ba nghiệp thanh tịnh*

Nam mô Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Kính thưa quý Phật tử! Trong buổi nói pháp hôm nay, chúng tôi xin nói về đề tài “Công Đức Niệm Phật Chuyển Hóa Ba Nghiệp Ô Uế Thành Ba Nghiệp Thanh Tịnh”.

Như quý vị đã biết, pháp môn niệm Phật là một trong vô lượng pháp môn mà đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã dạy. Pháp môn

tu tập tuy có khác nhung mục đích vẫn là một. Ví như nước trong bốn biển chỉ có một vị: đó là vị mặn. Trong tất cả giáo pháp của đức Như Lai cũng chỉ có một vị: đó là vị giải thoát. Ví như thuốc để chữa bệnh. Bệnh có nhiều nên thuốc cũng phải có nhiều để đối trị với các căn bệnh. Khi bệnh lành người ta cũng không cần đến thuốc nữa. Do vậy, có nhiều thứ bệnh thì phải có nhiều thuốc để chữa trị. Niệm Phật cũng là một trong những pháp môn để chữa trị những căn bệnh phiền não của chúng sinh.

Trong giáo lý Nam tông, niệm Phật là một trong những đề mục Thiền định, trong đó có 10 đề mục suy niệm gồm: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên, niệm Niết-bàn, niệm sự chết, niệm thân và niệm hơi thở.

I. Niệm Phật: Là nghĩ đến công đức vô lượng và trí tuệ siêu việt của đức Phật, gồm 10 đức hiệu là: Ứng Cúng, Chánh Biến Tri,

Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô
Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên
Nhân Sư, Toàn Tri, Thế Tôn.

1. Ứng Cúng: Đức Phật là bậc đã tận trừ
tất cả tham, sân, si, ái... các lậu hoặc đã dứt,
cho nên xứng đáng được trời, người cung
kính cúng dường.

2. Chánh Biến Tri: Cái biết chơn chánh
trùm khắp. Trí của đức Phật cũng giống như
một tấm gương sáng, tất cả mọi sự mọi vật
trong thế gian đều hiện rõ trong tấm
gương đó. Hoặc như một hồ nước trong vắt,
tất cả mọi sự vật đều có thể hiện ra một
cách rõ ràng.

3. Minh Hạnh Túc: Đức Phật đã chứng
đầy đủ tam minh: Túc mạng minh, thiên
nhãn minh, lậu tận minh. Hạnh nguyện của
thân, khẩu đã được viên mãn.

4. Thiện Thệ: Có nghĩa là đức Phật đã
khéo léo vượt qua được sinh tử, đạt đến cứu
cánh Niết-bàn.

5. Thế Gian Giải: Hiểu rõ hết tất cả các pháp của thế gian này.
6. Vô Thượng Sĩ: Bậc sĩ không ai trên được.
7. Điều Ngự Trượng Phu: Đức Phật có khả năng điều phục những bậc trượng phu hoặc những bậc xuất gia đến nơi cứu cánh Niết-bàn.
8. Thiên Nhân Sư: Thầy của trời, người.
9. Toàn Tri: Đức Phật đã tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn.
10. Thế Tôn: Đức Phật được thế gian tôn kính.

Đây là 10 đức hiệu của chư Phật. Bên Nam tông khi niệm Phật người ta thường nhớ đến 10 đức hiệu này.

II. Niệm Pháp: Là nghĩ đến giáo pháp của đức Phật, có khả năng chuyển hóa con người từ xấu thành tốt, từ đau khổ đến hạnh phúc, từ phiền não thành Bồ-đề, từ phàm

thành Thánh, từ chúng sinh thành Phật.

Chẳng hạn như 37 phẩm trợ đạo gồm: Tứ niệm xứ, Tứ chánh cẩn, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ-đề phần, Bát Thánh đạo phần, hoặc Lục độ gồm: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ.

Ví dụ: Bố thí có thể đối trị được với tâm tham. Nhẫn nhục đối trị với tâm sân hận v.v..

III. Niệm Tăng: Nghĩ đến phẩm hạnh thanh tịnh, đức tính hòa hợp và mô phạm của Tăng đoàn. Những vị đã cắt ái ly gia sống đời phạm hạnh cao viễn, xứng đáng được mọi người lễ bái cúng dường.

IV. Niệm giới: Giới có công năng ngăn ngừa các ác pháp và làm cho hành giả hoàn hảo phẩm hạnh. Giới cũng là nền tảng của Định và Tuệ - có giới mới có định và tuệ.

V. Niệm thí: Thí là cho, là xả - luôn luôn nghĩ đến mọi người, nghĩ đến làm lợi ích cho mọi người, vô ngã, vị tha.

VI. Niệm thiên: Nghĩ đến phước lành mà chư Thiên đã tạo được và mình cũng có khả năng tạo được các phước lành như chư Thiên.

VII. Niệm Niết-bàn: Nghĩ đến cảnh giới vắng lặng, bất sinh bất diệt.

VIII. Niệm sự chết: Là nghĩ đến cái chết, cái vô thường. Một hơi thở vào mà không thở ra thì coi như đã chết. Do nhờ hằng nghĩ đến sự chết giúp cho mình tinh tấn tu tập, đồng thời trừ được tâm tham đắm ngũ dục.

IX. Niệm thân: Nghĩ đến sự giả tạo của thân thể. Thân thể của chúng ta do tinh cha huyết mẹ tạo nên, do đất nước gió lửa tạo nên và trong thân luôn chứa đựng những thứ ô uế như: phân, giải, nước tiểu, đờm... Mặc dù bên ngoài ta trông thấy đẹp đẽ nhưng bên trong ai cũng có một hầm cầu, một hầm nước tiểu. Nếu để ra bên ngoài thì ai cũng sợ. Tuy nó được che đậy bên trong không ai thấy, nhưng chúng ta cũng hằng quán tưởng sự nhơ nhớp để đối trị với tâm

tham đắm sắc dục.

X. Niệm hơi thở: Theo dõi hơi thở của mình. Hít vào biết là hít vào, thở ra biết mình thở ra. Đây là đề mục thiền định mà bên Nam tông thường hay sử dụng.

Đó là 10 đề mục suy niệm trong giáo lý Nam tông để dẫn đến định tâm.

Riêng Bắc tông, niệm Phật thường là chỉ cho pháp môn Tịnh độ và niệm Phật là niệm danh hiệu đức Phật A-di-dà. Mà A-di-dà nghĩa là vô lượng quang, vô lượng thọ, vô lượng công đức.

* Vô lượng quang: Ánh sáng vô lượng - tượng trưng cho trí tuệ.

* Vô lượng thọ: Thọ mạng vô lượng - tượng trưng cho tính bất sinh bất diệt.

* Vô lượng công đức: Là công đức vô lượng, đầy đủ phước đức trí tuệ. Thể hiện tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn.

Vậy niệm Phật là gì? Niệm là tưởng nhớ

hoặc nghĩ nhớ. Phật là một bậc giác ngộ, một bậc tinh thức có đầy đủ ba đức tính: vô lượng quang, vô lượng thọ, vô lượng công đức và ba nghiệp luôn thanh tịnh. Như vậy khi niệm Phật chúng ta luôn có sự tinh thức và sáng suốt, đó là vô lượng quang. Lúc niệm Phật mình trở về với tính bất sinh bất diệt, đó là vô lượng thọ. Lúc niệm Phật ba nghiệp được thanh tịnh, đó là vô lượng công đức. Cho nên:

*"Khởi niệm A-di-đà
Thức tinh tâm hồn ta
Quay về với chính giác
Tịnh lạc ngay trong ta".*

Khi mình khởi niệm một câu danh hiệu đức Phật thì lúc đó tâm hồn mình có tinh thức. Có tinh mới niệm được Phật, nhớ được Phật. Lúc đó tâm của ta là tâm chính chứ không còn tâm tà nữa. Khi niệm Phật là quay về với chính giác, ngay lúc đó mình có được tâm thanh tịnh và an lạc. Phèn có khả năng

làm cho nước đục thành trong. Danh hiệu Phật cũng có khả năng chuyển ba nghiệp ô uế của chúng ta thành ba nghiệp thanh tịnh. Vì khi niệm Phật thì:

- Ý không nghĩ ác
- Miệng không nói ác
- Thân không làm ác

Cho nên, chuyển được ba nghiệp ô uế của mình thành ba nghiệp thanh tịnh. Trong mỗi người chúng ta có ba chỗ tạo tác gọi là ba nghiệp: đó là ý, khẩu và thân.

Ý: Trong Duy thức học gọi ý là thức thứ sáu: "Công vi thủ,toi vi khôi". Nghĩa là: Công nó đứng đầu mà tội nó cũng đứng nhất. Vì sao? Vì tất cả những điều tốt đẹp hoặc xấu xa đau khổ đến với mình cũng đều phát xuất từ ba nghiệp, mà nghiệp ý là chính. Vì khi ý nghĩ quấy thì miệng mới nói quấy, thân làm điều quấy; khi ý nghĩ thiện thì miệng nói thiện và thân làm điều thiện.

Trong kinh Pháp Cú, đức Phật có dạy: “Trong các pháp, tâm dẫn đầu, tâm làm chủ, tâm tạo tác tất cả. Nếu đem tâm ô nhiễm tạo nghiệp nói năng hay hành động thì sự khổ sẽ theo nghiệp kéo đến như bánh xe lăn theo chân con vật kéo xe”.

Và câu thứ hai, đức Phật cũng nói: “Trong các pháp, tâm dẫn đầu, tâm làm chủ, tâm tạo tác tất cả. Nếu đem tâm thanh tịnh, tạo nghiệp nói năng hay hành động thì sự vui sẽ theo nghiệp kéo đến như bóng theo hình”.

Như vậy tất cả những quả xấu hay tốt cũng đều từ ý dẫn đến hành động của khẩu và thân. Nếu ý nghĩ, lời nói và hành động thiện đưa đến kết quả thiện. Nếu ý nghĩ, lời nói và hành động ác dẫn đến quả báo ác. Về ý thì biểu hiện của nó là tham, sân và si.

Tham: Là những thứ ham muốn nhằm thỏa mãn nhu cầu về tâm sinh lý của con người, như những thứ ngũ dục (tiền bạc, sắc đẹp, danh lợi, ăn ngon, ngủ kỹ), lục trần (sắc,

thinh, hương, vị, xúc, pháp). Ngũ dục, lục trần làm cho người ta say đắm, mê hoặc. Nó có vị ngọt đồng thời cũng có vị đắng. Ví như mật dính trên lưỡi dao, đứa bé vì ham ăn lè lưỡi liếm. Khi liếm nó vừa hưởng được vị ngọt của mật, đồng thời cũng bị cái họa đứt lưỡi. Ngũ dục khi chưa có thì tìm cầu cho có, đấu tranh cho có. Nếu được cũng khổ mà không được cũng khổ. Có khi không được khổ ít, được lại khổ nhiều.

Ví như có người mua tấm vé số hai ngàn, họ mong cầu được trúng số độc đắc 50 triệu. Khi xổ không trúng họ cũng buồn khổ, nhưng ít, vì chỉ mất có hai ngàn. Nếu xổ số trúng 50 triệu, họ rất mừng, nhưng trong cái mừng lại có cái lo. Họ lo gì ? Lo là vì từ trước đến nay mình chưa bao giờ cầm 50 triệu trong tay, bây giờ có 50 triệu lại sợ mất cắp, sợ kẻ cướp giết lấy của. Nếu không may khi đem số tiền về nhà cất trong tủ, kẻ trộm biết được mình trúng số, đêm đó nó bỏ thuốc mê, cạy cửa vào nhà lấy cắp 50 triệu thì nỗi khổ

này lớn lăm. Trước không có thì không khổ, mà không trúng chỉ mất có hai ngàn. Nay giờ trúng số rồi thì mất tới 50 triệu, cái nỗi khổ này nó lớn gấp trăm lần. Có thể vì bị mất 50 triệu mà lên tăng xông đứt gân máu chết, hoặc có khi vì tiếc của mà thắt cổ, hoặc nhảy xuống sông tự tử. Nếu không mất phải lo gìn giữ nó cũng khổ. Cho nên, không có thì khổ ít mà có thì khổ nhiều là vậy.

Vì tranh giành ngũ dục mà con người bất an, gia đình bất an, xã hội bất an, quốc gia bất an. Vì sao vậy? Vì ngũ dục mà người này đấu tranh với người kia, gia đình này đấu tranh với gia đình kia, quốc gia này đấu tranh với quốc gia nọ. Đức Phật thấy rõ cái hại của ngũ dục nên Ngài từ bỏ tiền bạc, địa vị, vợ đẹp con ngoan, ăn ngon, ngủ kỹ để vào rừng khổ hạnh tu hành.

Trong kinh *Trung Bộ*, đức Phật có kể câu chuyện rằng: Có một anh bị bệnh cùi. Anh ta ở trong một cánh rừng và trong cánh rừng

đó có một hố than lửa. Hằng ngày anh hơ mình trên hố than lửa và luôn cảm thấy dễ chịu. Anh lấy tay cào cấu các vết thương cho đã ngứa, máu mủ chảy ra trông rất dã sơ. Thời gian sau anh được người nhà mời lương y đến chữa bệnh, cho thuốc uống, anh ta khỏi bệnh, mạnh khỏe an vui và đi lại tự tại. Một hôm anh trở lại cánh rừng, nơi mà trước kia anh hơ mình trên hố than lửa và gặp một người bệnh cùi đang đứng hơ mình trên hố than lửa đó. Anh ta đến gần hố lửa thì bấy giờ không chịu nổi nữa.

Đức Phật mới hỏi anh du sĩ: "Ma-gan Đida! Người hết bệnh kia bây giờ có muốn như người cùi này, được hơ mình trên hố lửa để tìm cảm giác khoái lạc như trước nữa không? Hoặc để tìm lại cái cảm giác uống thuốc cho hết bệnh hay không?".

Người du sĩ mới bạch Thế Tôn: "Người lành bệnh đó không bao giờ ao ước muốn trở lại giống như người bệnh cùi kia".

Đức Phật nói: "Trước đây, ta cũng đắm chìm trong dục lạc, bây giờ ta đã thoát ly ra khỏi ngũ dục và tìm được hạnh phúc an lạc của người thoát khỏi ngũ dục đó. Ta rất thương khi thấy những người còn đang chìm đắm trong ngũ dục. Cũng giống như người lành bệnh kia, nhìn thấy người bệnh cùi đang hơ mình trên hầm lửa than đó vậy".

Chúng ta là Phật tử, có nghĩa là con Phật phải cố gắng học theo hạnh Phật, từ bỏ hoặc tập từ bỏ ngũ dục. Tuy nhiên, lòng tham ngũ dục của con người rất mạnh, muốn khắc phục, muốn từ bỏ nó không phải dễ. Chúng ta cần phải thấy được tai hại của ngũ dục và mình phải nhảm chán nó, mới hy vọng thoát ra khỏi nó được.

Có một câu chuyện: Một anh tử tù được nhà vua ban cho một ân huệ. Nếu anh ta bụng cái bát đầy mật đi khắp thành phố, khi trở lại nơi xuất phát, bát mật đó không bị tràn ra ngoài sẽ được tha tội chết. Người tử

tù này bưng bát mạt đi vào thành phố, vì nghĩ đến cái chết nên anh ta không dám lơ là, mặc dù ở thành phố có rất nhiều trò chơi hấp dẫn. Vì sao vậy? Vì lúc này sự chết trước mắt anh ta rồi. Nếu anh ta lơ là, nhìn những thú vui hấp dẫn ở thành phố thì mạt tràn ra bát và anh ta sẽ bị tử hình. Do vậy, anh ta chỉ có một việc là chăm chú nhìn vào bát mạt. Tương tự như thế, nếu tâm sơ sinh tử của chúng ta như anh tử tù kia sợ đổ bát mạt, chắc chắn ngũ dục không hấp dẫn được. Do vậy, khi tu pháp môn niệm Phật, mình phải có tâm yểm ly (chán ghét và ghê sợ ngũ dục) và hân nguyện (mong muốn được về thế giới của đức Phật A-di-dà). Do chán ghét mình mới nỗ lực hướng đến thế giới của đức Phật. Vì thế, khi niệm Phật mình phải có tâm tha thiết muốn thoát khỏi sinh tử mới đoạn được ngũ dục.

Biểu hiện thứ hai của ý là sân.

Sân: Là trạng thái tâm lý nóng nảy, bức

rúc khó chịu. Nếu biểu hiện ra ngoài miệng thì la lối, chửi rủa; biểu hiện ra thân thì đỏ mặt tía tai, hoặc mặt xanh, người run, tay chân hành động.

Ví dụ: Mình là người Phật tử, đi chùa tu hành theo lời Phật dạy rất tốt. Một hôm có người nói: "Ôi! Con đó mà tu hành gì! Có tu hú". Hoặc nói mình là cái thứ khẩu Phật tâm xà, miệng niệm Nam mô bụng bồ dao găm. Khi nghe như vậy, nếu mình tu ít sẽ giận nhiều, tu nhiều giận ít và tu giỏi nữa thì không giận. Khi nghe người ta nói như vậy, nếu mình tu ít thì bắt đầu giận lên, đỏ mặt tía tai, rồi la lối chửi lại. Nếu bên đối phương nói lại tất nhiên hai bên sẽ gây gổ, dẫn đến đấm đá rồi chém giết nhau. Cho nên, "một đốm lửa sân có thể đốt cháy cả mảnh rừng công đức". Có khi cả đời mình làm thiện nhưng vẫn thiếu; còn một phút làm ác cũng có thừa. Vì sao? Khi sân hận người ta thường nghĩ ác, dẫn đến miệng nói ác, thân mới làm việc ác.

"Sân hận như lửa dữ
Làm hư hoại dung nhan
Thiêu đốt cả tâm can
Cháy tan rùng công đức.

Cái hại của bức tức
Gây khổ mình và người
Hiện đời không an lạc
Thác đọa ba đường ác".

Chúng tôi còn nhớ, trong báo Công an ra ngày 11/08/2001 có đăng tin: Tại xã An Bình, Cần Thơ, có hai người hàng xóm vì tranh giành đất đai dẫn đến cãi nhau. Lúc đầu còn nhẹ, sau càng lúc càng to tiếng dữ dằn hơn. Một bên là ông, một bên là bà tranh cãi kéo dài cả tiếng đồng hồ. Người nhà, hàng xóm không ai cản ngăn được. Cãi nhau đến mức người đàn bà quá mệt dẫn đến bất tỉnh. Người nhà vội vã đưa đến bệnh viện cấp cứu nhưng không còn kịp nữa, đã tử vong. Chúng ta thấy, chỉ một chuyện nhỏ nhưng không dằn lòng được, cãi nhau đến

chết. Thật là một điều đáng tiếc!

Hằng ngày cũng có rất nhiều thứ làm cho chúng ta sân hận. Ví như mấy bà mấy cô đi chợ, bị người khác chen lấn đụng, mình sinh bức tức nhăn nhó, la: "Đồ quý! Mắt để đâu mà đụng người ta vậy?". Hoặc đi đám cưới, mặc đồ sạch đẹp đàng hoàng, đi ra đường. Trời mưa vừa xong, một chiếc xe đi ngang qua vũng nước văng tung tóe lên áo quần đẹp của mình. Chiếc xe đã đi qua rồi nhưng trong lòng mình vẫn cứ bức tức, càm ràm mãi. Hoặc khi về đến nhà nói con cái không nghe cũng thấy bức bối. Đó là những bức tức trong sinh hoạt đời thường của người tại gia.

Còn đối với người xuất gia. Quý thầy trong chùa cũng có rất nhiều thứ bên ngoài đem đến phiền não, nếu không biết tu thì cũng phiền phức lắm. Cụ thể như trước đây, ở chùa chúng tôi có một bà già đến nói rằng: "Đi lỡ đường xin thầy cho tiền về xe". Nghe

nói vậy chùa cũng cho tiền. Vài tuần sau bà lại đến và nói: "Con khổ quá thầy ơi! Cho con ít tiền mua gạo ăn". Chùa cũng cho ít tiền mua gạo. Thế rồi vài tuần sau bà lại đến và nói: "Con của con bệnh, không có tiền mua thuốc, cho con xin ít tiền mua thuốc". Thấy vậy, chùa cũng cho. Rồi ba, bốn tuần sau lại thấy nữa, bà nói: "Dạ con khổ quá, thầy cho con xin ít tiền làm vốn bán vé số". Quý vị thấy đấy? Nhiều khi có những việc có thể làm mình bức tức, nhưng nếu biết tu thì yên ổn cả. Nhất là những vị trụ trì trong chùa hàng trăm thứ việc, đối nội, đối ngoại đủ thứ hết, nếu không biết tu sẽ phiền não rất nhiều.

Hằng ngày, chúng ta thường xuyên niệm Phật, biết buông xả, không chấp trước sẽ được an lạc. Còn nếu chúng ta cứ chấp trước mọi việc thì chắc chắn sẽ phiền não. Cứ xem những việc xảy ra không phải là của mình, coi như là gió thoảng mây bay vậy.

Ví dụ: Nghe có tiếng chửi trước nhà, nếu

chửi người khác mình đâu có buồn, nhưng nếu gọi tên mình ra chửi thì mình buồn, mình giận. Nay giờ ta cứ nghĩ là họ kêu tên người khác chửi, không phải kêu tên mình thì tự nhiên không chấp vào đó. Vì mình có chấp nên mới có khổ. Hãy cố gắng tập cười như đức Phật Di-lặc. Người ta càng chửi thì mình càng cười, như vậy người ta sẽ không chửi nữa. Chúng ta hãy tập cười đi.

*"Khi tiếng niệm Di-dà
Vang vọng trong tâm ta
Rơi đi những phiền não
Cho Bồ-đề nở hoa".*

Lúc nào cũng nhớ Phật, niệm Phật thì tất cả phiền não rơi hết, không có gì làm cho ta phải tức giận hoặc buồn phiền. Chắc chắn cây Bồ-đề của ta sẽ nở hoa kết quả. Cho nên, niệm Phật chuyển hóa được tâm sân hận.

Biểu hiện thứ ba của ý là si mê.

Si mê: là không sáng suốt, không hiểu

rõ thực tướng của vũ trụ nhân sinh là vô thường, khổ, không, vô ngã nên đã chấp có ta và những cái của ta. Từ chỗ si mê nên gây tạo ác nghiệp, rồi dẫn đi luân hồi ba cõi sáu đường. Trong kinh Pháp Cú, đức Phật có dạy:

*"Hãy xem thế gian này
Như xe vua lộng lẫy
Người ngu ngầm mê mải
Kẻ trí chẳng bận tâm".*

Người si mê tham đắm thế gian này. Đối với người trí thấy tất cả sự vật là vô thường, mộng ảo cho nên không làm họ tham đắm. Do si mê nên người ta dễ rơi vào biên kiến và tà kiến.

Biên kiến: nghĩa là chấp một bên. Có người cho rằng chết là hết. Cũng có người cho rằng, người chết sinh làm người lại; thú chết sinh làm thú lại. Đó gọi là biên kiến.

Tà kiến: nghĩa là không tin nhân quả, tội phước. Do biên kiến, tà kiến này mà người ta

sống buông thả dễ gây tạo tội lỗi. Bởi vì họ không tin nhân quả và cho rằng chết là hết, hoặc người chết rồi sinh làm người trở lại. Do vậy, họ cứ ăn chơi, miễn là thỏa mãn dục vọng của mình. Đây là tư tưởng rất nguy hại, dẫn người ta đến chỗ tạo ác sa đọa.

Đức Phật nói thân của chúng ta là vô thường, giả tạm, nhưng không vì vô thường giả tạm mà hủy hoại nó, phải biết nương cái thân giả tạm này để tu hành giải thoát, cũng như người ta nương chiếc thuyền để qua sông qua biển vậy. Khi niệm Phật thì ngay lúc đó mình tỉnh thức, sáng suốt hiểu được thế gian là vô thường, thân người là giả tạm nên không bị ngũ dục của thế gian làm mê hoặc. Niệm Phật là tạo cái nhân giải thoát, nhân thành Phật. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Khi mình niệm gì sẽ theo cái đó. Niệm ngũ dục thì bị luân hồi trong lục đạo. Niệm Phật thì thành Phật. Hằng ngày chúng ta nghĩ gì chắc chắn là chúng ta hướng theo đó. Chẳng hạn mình nghĩ đến sắc đẹp thì lúc

nào cũng đi tìm sắc đẹp. Nghĩ đến tiền thì lúc nào cũng tìm cách để có tiền. Khi chúng ta nghĩ ngũ dục đó là cái nhân của luân hồi sinh tử. Khi mình nhớ Phật, đó là cái nhân của giải thoát, nhân thành Phật. Cho nên, hằng niệm Phật thì sáng suốt, còn thường niệm thế gian, niệm ngũ dục là si mê.

Tóm lại, khi chúng ta nhất tâm niệm Phật, thường xuyên niệm Phật thì ngũ dục không làm ta tham đắm. Những thứ trái ý, nghịch lòng không làm ta sân hận. Những thứ giả tạo của thế gian không làm ta mê hoặc, gây tạo nhân sinh tử luân hồi. Đó là nói về ý nghiệp.

Bây giờ nói qua khẩu nghiệp.

Khẩu: Miệng là cửa ngõ của tâm hồn, là chỗ để bày tỏ tâm tư, nguyện vọng của mình với người. Thế nên, tâm nghĩ thiện nói lời thiện, tâm nghĩ ác nói lời ác. Người xưa có câu: “Nhất ngôn hưng bang, nhứt ngôn táng bang”. Nghĩa là một lời nói được nước, một

lời nói mất nước. Một lời nói khiến người thương yêu hay thù ghét; một lời nói khiến cho bạn bè gần hay xa nhau; một lời nói khiến cho người ta chia rẽ hay hòa hợp, gia đình đổ vỡ hay hạnh phúc; một lời nói khiến thế giới hòa bình hay chiến tranh. Vì tầm quan trọng của lời nói như thế, nên người xưa có câu: “Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói”. Có lẽ câu này ít ai áp dụng được, bởi vì muốn nói lời gì mà uốn lưỡi bảy lần thì làm sao mà uốn nổi. Nhưng ở đây, người xưa muốn nhắc nhở chúng ta phải hết sức cẩn thận lời nói. Vì lời nói khi phát ra cũng giống như mũi tên bắn vào lỗ tai người ta, khó lòng mà lấy ra được. Hoặc khi nói ra, cũng giống như nước đổ xuống đất, khó mà hốt trở lại được.

*“Chim khôn hót tiếng rảnh rang
Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe”.*

Phần lớn người ta có thói quen xấu là gắp nhau hay nói chuyện thị phi của người. Mà nói xấu người tức là mình xấu trước. Vì

tâm xấu mới đi nói chuyện xấu của người. Cổ nhân nói: “Ngậm máu phun người, miệng mình dơ trước”. Khi nói thị phi tạo cho chúng ta thói quen xấu, gây phiền não cho người, mình phải mang quả báo đau khổ. Khi nói chuyện thị phi trở thành thói quen rồi thì rất khó sửa. Ngày nào không la cà, không nói chuyện thị phi thì không chịu nổi, ăn không ngon, ngủ không yên. Các cụ xưa có nói:

*“Đàn ông miệng rộng thì sang,
Đàn bà miệng rộng tan hoang cửa nhà”.*

Có lẽ người nữ bị bệnh này nhiều hơn nên các cụ mới nói như vậy. Nhưng theo chúng tôi nghĩ, đàn ông miệng rộng cũng tan hoang cửa nhà, đâu riêng gì đàn bà. Chúng ta thử đi ra các quán cà phê, nơi ăn nhậu xem các ông nói chuyện thì biết. Cho nên, người học Phật phải:

*“Bớt đi lời nói thị phi
Bớt đi tội lỗi sân si đau buồn
Thêm câu niệm Phật nhiều hơn”*

"Phước điện thêm lớn tâm hồn thêm vui".

Hằng ngày mình bớt đi lời nói thị phi thì bớt được tội lỗi sân si đau buồn. Thay vì nói lời thị phi mình nên để cái miệng niệm Phật sẽ thêm được phước, tạo được niềm vui cho mình và mọi người.

Tại sao người ta nói dối, nói lời ác, nói đâm thọc, nói ô uế? Cũng là do tham, sân, si. Có tham nên mới nói dối, có sân nên mới nói độc ác, có si nên mới nói đâm thọc, nói ô uế. Thường niệm Phật sẽ không khởi tâm tham, sân, si và sẽ không nói lời ô uế, lời ác. Đức Phật luôn nói lời chân thật. Cho nên, trong 32 tướng tốt, đức Phật có tướng lưỡi dài. Đức Phật lè lưỡi ra có thể lên đến trán. Còn mình thì sao? Lưỡi lè đến đâu? Họa may đến mũi là cùng. Người hay nói thị phi, nói ác độc sẽ bị quả báo thụt lưỡi, ú ớ nói không được.

Tóm lại, thường niệm Phật thì không khởi tâm tham, sân, si và sẽ không nói lời ác, chuyển được nghiệp khẩu ô uế trở thành

thanh tịnh. Đó là nghiệp khẩu.

Bây giờ, chúng ta nói về nghiệp thân.

Thân: Gồm ba nghiệp: sát sinh, trộm cắp, tà dâm.

Sát sinh: là cắt đứt mạng sống của động vật, lớn là con người, nhỏ là các loài súc vật, đó là hành động ác, thiếu tình thương, gây nhân luân hồi, bị quả báo đền mạng chết yếu.

Trong kinh *Pháp Cú*, đức Phật có dạy: “Ai ai cũng sợ gươm đao, ai ai cũng sợ sự chết, suy lòng mình ra lòng người, chờ giết, chờ bảo người giết”.

Khi có một vật nhọn đâm vào thân thể, mình biết đau. Khi ai cầm dao giết mình, mình biết sợ. Như vậy các loài động vật cũng biết tham sống sợ chết. Nó cũng biết đau, biết khổ, biết yêu thương, biết báo thù.

Có lẽ, trước đây quý vị có nghe radio, hoặc xem báo nói về những chuyện giết

người chặt thành nhiều khúc bỏ nhiều nơi. Khi nghe chuyện này, ai cũng lên án và nguyên rủa người giết đó là tàn nhẫn độc ác, là mất nhân tính. Chỉ giết một người thôi mà người ta ghê tởm đến như vậy, lên án đến như vậy. Khi chiến tranh xảy ra, biết bao nhiêu người phải chết, có những người chết không còn thân thể. Quý vị cứ suy nghĩ, một quả bom nổ có thể làm chết hàng loạt người. Nếu nó rơi trúng một người nào thì nổ tan tành, thân không còn một mảnh vụn. Người ta thường lên án chiến tranh là vô nhân đạo, mất nhân tính, dã man, tội ác. Vậy mà hằng ngày người ta giết biết bao sinh mạng súc vật để ăn, để bồi bổ thân xác. Nước mắt, máu và oán hờn của chúng sinh ngày một chồng chất. Quý vị cứ bình tâm mà suy xét sẽ thấy. Chỗ thọc huyết heo, chỗ đập đầu bò, chỗ nhận nước chó, chỗ cắt cổ gà, chỗ mổ bụng cá, chỗ bóc mai cua, chỗ luộc ốc sò. Nếu đặt bản thân mình vào trường hợp những con

vật bị giết như vậy, thử hỏi chúng ta có sợ không? Có đau khổ không? Có oán hờn người giết mình không? Theo chúng tôi nghĩ, chỉ thấy giết người một cách dã man mà chúng ta đã lên án. Trong khi đó, hàng ngày trên trái đất của chúng ta, biết bao nhiêu sinh mạng súc vật bị giết và bị giết một cách dã man, nhưng chúng ta lại không thấy chỗ này. Ví dụ khi chúng ta gây nhân sát hại, giết một người nào đó. Thứ nhất, người đó oán mình. Thứ hai, người thân của họ cũng sẽ oán mình. Như vậy mỗi oán thù này cứ trả vay, vay trả. Bây giờ mình giết họ, kiếp sau họ giết lại, cứ như thế mà giết hại lẫn nhau, biến thế gian này thành cái lò sát sinh khổng lồ mà hàng ngày chúng ta không để ý, không biết, không thấy. Trên thế giới của chúng ta mỗi ngày có biết bao nhiêu sinh mạng phải chết đau đớn, biết bao nhiêu oán hận. Nếu suy xét kỹ vấn đề này thì ta thấy rõ, thế gian sẽ chẳng bao giờ chấm dứt chiến tranh được, vì cái nhân quả

của sát sinh cứ vay trả, trả vay mãi.

Người ta sát sinh súc vật để làm gì? Để thỏa mãn khẩu vị, bồi bổ xác thân. Xét lại thân của chúng ta thật hay giả? Chắc chắn là giả rồi. Như vậy mình ăn để mà sống hay sống để mà ăn? Chắc chắn là ăn để sống chứ không phải sống để ăn. Vì khi nhắm mắt rồi, xác thân này cũng trả về với cát bụi, không ai mang nó theo được. Vậy mà lúc sống chúng ta không thấy được điều này. Hằng ngày, chúng ta đưa biết bao sinh mạng súc vật vào cơ thể, biến thân mình thành nghĩa địa mà không biết. Ban đêm nếu ra nghĩa địa ngủ thì ta sợ ma, không dám ra ngủ. Hằng ngày ma ở trong mình mà không sợ. Chúng ta hãy suy lại trong thân mình xem, từ nhỏ đến lớn, hằng ngày ta giết hại và ăn biết bao nhiêu sinh mạng súc vật. Do vậy, oan hồn của nó trong thân, ta lại không sợ. Ma theo mình hằng ngày mà không sợ, lại sợ ma ở nghĩa trang.

Đức Phật vì lòng thương, tôn trọng sự sống của chúng sinh nên khuyên chúng ta không nên sát sinh. Đối với người niệm Phật, hằng niệm Phật phải có lòng từ bi, không thể khởi tâm sát hại chúng sinh. Do vậy, thường niệm Phật sẽ chuyển đổi được nghiệp sát này.

Trộm cắp: Những thứ người ta không cho mà lấy gọi là trộm cắp. Tại thế gian ai cũng cần có tiền bạc hoặc vật dụng để giúp cho cuộc sống được ấm no hạnh phúc. Cho nên, người ta phải vất vả làm ra tiền, phải thức khuya dậy sớm, lao thân khổ trí, đổ mồ hôi sôi nước mắt, dầm mưa dãi nắng, băng rừng lội suối, lên non xuống biển, vào sinh ra tử để mưu cầu của cải vật chất nhằm nuôi sống bản thân, gia đình, để được ấm no hạnh phúc. Được nó ai cũng vui, mất nó ai cũng khổ. Hằng quán sát như thế, khi lòng tham khởi lên, muốn lấy của người liền niệm Phật, nhớ Phật, noi theo gương Phật. Phật là người bố thí, không bao giờ tham lam trộm cắp của ai.

Trộm cắp là hành động xấu xa, đê hèn. Hiện đời bị người khinh chê, xa lánh, bị pháp luật giam cầm. Đời sau bị quả báo làm thân trâu ngựa để đền trả. Cho nên, chư Tổ có nói:

*"Khoét vách đào tường chí nhũng đâu
Ngàn mưu trăm kế luống tham cầu
Của người dusk có đời nay được
Đời khác luôn luôn kiếp ngựa trâu".*

Trong kinh Pháp Cú, đức Phật cũng có dạy: "Đây là con ta, đây là tài sản ta, người thường nghĩ như thế, nhưng chính ta còn không có, huống chi là con ta hay tài sản ta".

Tại sao người ta phạm vào tội trộm cắp. Có rất nhiều lý do. Ở đây chúng tôi chỉ đơn cử hai lý do: vì đói khổ, vì hưởng thụ.

- Vì đói khổ cho nên người ta trộm cắp để sống. Những người này cũng đáng thương. Họ đói khổ là do nhân quả. Kiếp trước họ không tu nhân tích đức, không biết bố thí cũng dường, tham lam bốn xén

nên kiếp này họ nghèo khổ. Hoặc kiếp này do làm biếng, thích ăn chơi nên mới đói khổ, lại còn gieo thêm nhân ăn cắp, ăn trộm. Hiện đời bị người khinh chê, bị pháp luật giam cầm. Quả báo đời sau phải chịu nghèo cùng khốn khổ, hoặc làm thân trâu ngựa để đền trả.

- Vì hưởng thụ, hạng người này cũng đáng thương. Do chấp có cái ta và do si mê, không biết nhân quả tội phước. Họ nghĩ rằng: Sống là để hưởng thụ, chết là hết. Cho nên, họ lao vào hưởng thụ, nếu không có để hưởng thụ thì đi ăn cắp, ăn trộm cho có để hưởng thụ. Những người này cũng rất đáng thương, vì họ si mê. Người niệm Phật tâm sẽ không khởi lòng tham, không bị vật chất làm mê hoặc. Do vậy, khi niệm Phật, chúng ta có tinh thức, có sáng suốt và không bao giờ chúng ta phạm vào trộm cắp.

Tà đâm: Đối với người thế gian, vợ chồng quan hệ với nhau gọi là chánh. Nếu có

vợ có chồng mà còn tưởng nguyệt mơ hoa, dụ dỗ người để thỏa mãn lòng dục vọng, thông đồng với vợ chồng người để quan hệ bất chính đều gọi là tà dâm. Đối với người xuất gia tuyệt đối không được dâm dục, vì ái dục là gốc của luân hồi sinh tử.

Khi đức Phật thành đạo, Ngài có nói: "Xuyên qua nhiều kiếp sống trong vòng luân hồi sinh tử, Như Lai thênh thang đi, đi mãi, Như Lai đi tìm mãi mà không gặp, Như Lai đi tìm người thợ cát căn nhà này. Lặp đi lặp lại đời sống quả thật là phiền muộn. Nay hỡi người thợ cát nhà, Như Lai đã tìm được người rồi. Từ nay trở đi người không còn cát nhà cho Như Lai nữa. Tất cả sườn nhà đã bị sụp đổ, cây đòn dông của người dựng lên cũng bị phá tan. Như Lai đã chứng quả vô sinh bất diệt. Như Lai đã đoạn tận tất cả ái dục".

Đức Phật khẳng định Ngài đã tận trừ tất cả ái dục. Đức Phật thường được gọi là bậc vô lậu. Lậu có nghĩa là những thứ phiền não

tham, sân, si, ái... Lậu còn là chất dơ trong con người chúng ta, khi nó thải ra ngoài gọi là lậu. Lậu là chất dơ tinh huyết. Vô lậu còn có nghĩa là không lọt vào vòng sinh tử luân hồi. Như vậy, đức Phật là bậc vô lậu, là bậc đã ra khỏi vòng sinh tử luân hồi. Cho nên, đức Phật khuyên chúng ta tu "Tam vô lậu học" là "giới, định, tuệ". Khi giữ giới được trong sạch chắc chắn không còn lậu nữa. Hiện tại chúng ta sống trong cõi này là cõi dục. Người ta từ dục sinh ra, cho nên sắc dục dễ đắm nhiễm mà rất khó chế phục. Các cụ xưa thường nói: "Lửa gần rơm sẽ cháy", hoặc "nam châm gần sắt sẽ hút". Trong Phật giáo chúng ta có từ "khát ái", nghĩa là thèm khát về ái dục, cũng như mèo thấy mỡ vậy. Hoặc như người uống nhầm nước muối, càng uống càng khát. Trong kinh, đức Phật ví ái dục như khúc xương trần, khúc xương hết thịt chỉ còn dính chút gân máu. Con chó đói gặm khúc xương này, gặm hoài nhưng không đă, không no bụng nên cứ gặm mãi, càng gặm thì càng

bực tức, càng mè răng trầy lợi. Đức Phật nói ái dục cũng như vậy. Hậu quả của người đắm mê sắc dục là gia đình mất hạnh phúc, người đời khinh chê, mất nhân cách đạo đức, hình sắc xấu xí, tàn tạ.

*"Đời người mấy độ thanh xuân
Nhiều lần sinh nở tinh thần hao tan
Thuốc nào chữa được cho nhan
Ngoài ba mươi tuổi đã toan xuân già".*

Đắm say sắc dục dẫn đến sức khỏe hao mòn, bệnh tật:

*"Đa đâm, đa dục, đa tình,
Hao thần, hao khí, hao tinh, thân tàn".*

Tinh, khí, thần là vật báu, là tinh hoa của con người. Những người đắm say sắc dục phải bị hao tán. Hao tán nhiều sẽ dẫn đến bệnh hoạn, chết yếu. Tai họa của đắm mê sắc dục là vĩnh viễn trôi lăn trong vòng luân hồi lục đạo. Để răn dè những người đã có gia đình mà còn ngoại tình, các cụ xưa có câu:

*"Có chồng mà lại lấy trai,
Chết xuống âm phủ cưa hai nẫu dầu".*

Nghe câu này, tôi lại nhớ câu lúc nãy. “Đàn ông miệng rộng thì sang, đàn bà miệng rộng tan hoang cửa nhà”. Hình như các cụ xưa có tâm thiêng vị, lúc nào cũng chê mấy bà, mấy cô rồi hăm doạ đủ thứ. Còn mấy ông năm thê bảy thiếp, bia ôm đủ thứ hết mà không sao. Đàn bà ngoại tình “chết xuống âm phủ cưa hai nẫu dầu”. Rõ ràng không công bằng rồi. Đối với nhân quả hay trước pháp luật thì mọi người đều như nhau. Nên chúng tôi có làm một câu lục bát để tạo sự bình đẳng giữa nam và nữ. Hễ ai phạm cũng bị quả báo chứ không phải chỉ riêng người nữ:

*"Có vợ còn thích bia ôm,
Chết xuống âm phủ phải ôm cột đồng".*

Như vậy về nhân quả mới đúng. Người nữ ngoại tình bị cưa hai nẫu dầu. Còn mấy ông có vợ rồi lại thích bia ôm, chết xuống âm phủ cho ôm cột đồng mới đáng. Cột đồng

này bên trong lửa đốt hừng hực rất nóng, ôm vào thì biết liền.

Để ngăn ngừa sự đắm nhiễm của sắc dục, đức Phật khuyên nên hạn chế tiếp xúc với người khác phái, nhưng thực tế việc này rất khó. Đức Phật nói rằng nếu có tiếp xúc mình nên quán người nam là cha, là anh hoặc em; đối với người nữ thì là mẹ, chị hoặc em. Nói thì dễ, nhưng khi gặp mặt quán không phải dễ. Đức Phật nói nếu quán không được thì quán bất tịnh, nghĩa là quán ở trong thân người nhiều thứ dơ bẩn. Ngày xưa, đức Phật dạy các đệ tử, nhất là các vị xuất gia, vào trong rừng hoặc nghĩa địa quán tử thi. Vì ngày xưa, người ta chết, có khi chôn, có khi bỏ xác trong rừng hoặc nghĩa địa sinh thối ra. Các thầy vào đó nhìn thấy thực tế thân người hôi thối dơ bẩn, nhảm chán không đắm mê sắc dục. Nay giờ vấn đề quán tử thi không có, vì không ai bỏ tử thi sinh thối làm ô nhiễm, pháp luật nghiêm cấm.

Đối với người tu pháp môn niệm Phật, chúng ta lúc nào cũng niệm Phật, nhớ Phật chắc chắn mình sẽ không nghĩ đến sắc dục. Tâm nghĩ Phật sẽ không còn chỗ trống để niệm sắc dục.

Như lúc nay chúng tôi đã trình bày, coi việc sinh tử là việc lớn và mình phải chán ghét ngũ dục, mong muốn được giải thoát, được về với thế giới của đức Phật, nhờ vậy mà sự niệm Phật của chúng ta mới thiết tha và mới có thể dứt trừ được tam đǎm nhiễm sắc dục.

Tóm lại, hằng ngày tâm ý của chúng ta không nghĩ cái này thì nghĩ cái khác. Không nghĩ thiện thì nghĩ ác, không nghĩ chánh thì nghĩ tà, không nghĩ tốt thì nghĩ xấu, không nghĩ phải thì nghĩ trái, không nghĩ Phật thì nghĩ ma. Từ những ý nghĩ điên đảo tham, sân, si dẫn đến tạo nghiệp, từ chỗ tạo nghiệp dẫn đến trả quả, trôi lăn mãi trong vòng sinh tử luân hồi.

Hằng niệm Phật Di-đà sẽ chuyển tâm tham, sân, si thành giới, định, tuệ. Khi niệm Phật chí thành không tạp niệm, đó là giới. Niệm liên tục không gián đoạn, đó là định và lúc niệm nhận rõ được câu Phật hiệu, gọi là tuệ. Vậy khi niệm Phật sẽ chuyển được ba nghiệp ô uế thành ba nghiệp thanh tịnh. Mục đích tu học của người Phật tử chúng ta là làm sao ba nghiệp được thanh tịnh. Đó là chính. Như vậy, hằng niệm Phật là tạo cho ba nghiệp của mình được thanh tịnh. Nếu ba nghiệp được thanh tịnh thì mình với chư Phật mới có sự cảm ứng đạo giao. Cho nên, bài quán tưởng mà chúng ta tụng đọc hằng ngày là:

*"Năng lě sở lě tánh không tịch
Cảm ứng đạo giao nan tư nghị".*

Nếu tâm của mình thanh tịnh như đức Phật thì việc cảm ứng không khó nữa, vì cùng một tần số thanh tịnh với nhau. Giống như quý vị ngồi đây, ở không trung không ai

nhìn thấy hình ảnh, không ai nghe được âm thanh. Vậy mà nếu để tivi ở đây, bắt đài gì thì tự nhiên có hình và có tiếng. Vậy hình và tiếng đó ở đâu? Ở không trung. Chúng ta bật đài nào ra hình ảnh đài đó không lẫn lộn. Vì sóng của tần số nào ứng với tần số đó. Quý vị ngồi đây 100 người, cùng một lúc bấm điện thoại di động liên hệ với 100 người khác. Một trăm người cùng lúc nói với nhau mà làn sóng của ai nấy nói, không lẫn lộn với sóng của ai. Cũng như vậy tại không trung có chư Phật, chư Bồ-tát, có ma, có quỷ. Nếu tâm mình là tâm Phật sẽ ứng với Phật chứ không lẫn lộn đâu cả. Tâm ma sẽ ứng với ma. Do vậy, mình hằng niệm Phật sẽ chuyển được ba nghiệp ô uế thành ba nghiệp thanh tịnh. Đồng thời mình niệm Phật cũng là để gieo nhân thành Phật, gieo nhân về thế giới Cực Lạc của Phật A-di-dà. Đó là nhân quả rõ ràng.

Hôm nay, chúng tôi trình bày về công đức niệm Phật có thể chuyển hóa được ba

nghiệp ô uế trở thành ba nghiệp thanh tịnh.
Rất mong tất cả đại chúng luôn cố gắng lúc
nào cũng nhớ Phật, niệm Phật. Được như vậy
thì hiện tại và vị lai chúng ta luôn sống trong
chánh niệm tinh giác và an vui hạnh phúc.

Nam mô Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

*

* * *

MẤY LỜI TÂM HUYẾT

Thuyết pháp giảng kinh, viết sách giáo lý nhà Phật hoặc in kinh sách đem phát cho mọi người xem, để họ sớm giác ngộ, được như thế hạnh phúc không gì bằng, đó gọi là pháp thí.

Nếu không đủ điều kiện làm những việc ấy, chúng ta thỉnh một số kinh sách chịu khó đem đến từng nhà cho mượn đọc, sau đó lần lượt cho nhà khác mượn, hoặc đọc cho kẻ khác nghe, nhất là cho người không biết chữ. Việc làm này quý giá vô biên, đây cũng gọi là pháp thí.

Chính đức Phật đã dạy: “Trong các sự bố thí, pháp thí có công đức lớn nhất, không công đức nào có thể sánh bằng”.

Tưởng về lợi cũng như về danh, chúng ta đừng nên lo nghĩ, mà điều tối cần là làm sao cho rạng rõ chánh đạo. Đó là mục đích chính, thiêng liêng và cao cả nhất của chúng ta. Nền móng đạo pháp cần nhờ sự chung lưng góp sức của chúng ta. Vậy mỗi người nên xây đắp vào đó một ít vôi, một ít nước, một tảng đá hay một viên gạch v.v... ngõ hầu cái nền móng ấy được thêm bền vững và kiên cố đời đời.

Chúng ta không nên quan niệm về công đức, hãy nên nghĩ nhiều đến những người lầm đường lạc lối, sống trong vòng tội lỗi không lối thoát xung quanh chúng ta. Hãy mau cứu vớt họ, cảnh tỉnh họ để cùng quay về chân lý, giúp họ tìm ra nhiều lẽ sống, niềm vui. Được thế, chính ta đã làm lợi ích cho Phật pháp vậy.

Với hoài bão cuộc đời, chúng ta hãy “Tất Cả Vì Phật Pháp”. Hy vọng mấy lời tâm huyết này được nhiều vị hảo tâm in kinh sách cho mọi người xem!

Được vậy, niềm phúc lạc vô bờ chắc
chắn sẽ đến với chúng ta! Tha thiết mong mỏi
như thế!

Tặng cho thân nhân một số tiền nhỏ,
lòng mình không vui, nhưng mình không đủ
sức tặng nhiều hơn nữa. Chỉ có một cách là
tặng các loại sách tu hành để xây dựng cho
đời sống thanh cao, thì dù một quyển sách
giá chỉ vài ngàn, nhưng vẫn quý hơn tiền trăm
bạc triệu.

Quý vị nào muốn phát tâm ấn tổng kinh
sách, xin liên hệ: CHÙA HOÀNG PHÁP, xã Tân
Hiệp, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (08)
7130002 - (08) 7133827.

Email: chuahoangphap@gmail.com

*

Ý NGHĨA 12 LỜI NGUYỆN NIỆM PHẬT THÍCH CHÂN TÍNH

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập: HOÀNG THỊ HƯỜNG

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1

ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225

Fax: 84.8.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1141-2012/CXB/22-124/THTPHCM ngày 27/9/2012